

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU
CỦA TOÀN ĐẢNG BỘ, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY
CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP; PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT
TOÀN DÂN; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐẨY MẠNH ĐỔI
MỚI, SÁNG TẠO, KHAI THÁC HIỆU QUẢ TIỀM NĂNG, LỢI THẾ,
ĐƯA PHÚ YÊN PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG**

*(Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII diễn ra vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng. Toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tỉnh ta đã trải qua 45 năm giải phóng, gần 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới và hơn 30 năm tái lập tỉnh. Với phương châm: **Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển**, Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2020-2025; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và thực hiện công tác nhân sự theo quy định của Điều lệ Đảng.

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI, NHIỆM KỲ 2015-2020**

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tỉnh ta cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. **Về thuận lợi**, kinh tế thế giới bước đầu phục hồi, kinh tế đất nước có bước phát triển khá, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội mới; chính trị - xã hội đất nước ổn định; Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh có truyền thống đoàn kết, quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và có nhiều chính sách, giải pháp hiệu quả được triển khai tạo hiệu ứng tích cực; một số dự án lớn, nhất là về giao thông, du lịch, dịch vụ... được triển khai bước đầu phát huy hiệu quả tích cực đối với sự phát triển của tỉnh. **Về khó khăn, thách thức**, tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; bảo hộ thương mại, cạnh tranh giữa các nền kinh tế lớn diễn ra gay gắt; tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp hơn; công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên một số lĩnh vực còn bộc lộ hạn chế, yếu kém, làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, khó giải quyết, trong khi các thế lực thù địch, phản động không ngừng thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”, chống phá ta trên nhiều mặt; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) xảy ra trong năm cuối thực hiện

Nghị quyết Đại hội đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của tỉnh, đời sống của nhân dân và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương... Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời của Trung ương, các tổ chức, cá nhân và đồng bào cả nước, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể trong tỉnh đã quyết tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, động viên cả hệ thống chính trị và toàn dân nỗ lực phấn đấu, phát huy thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp.

I/ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu: Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt và vượt 14/18 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra¹, gồm: (1) Thu ngân sách trên địa bàn; (2) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo; (3) Số lao động được tạo việc làm; (4) Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi có trình độ học vấn THPT và tương đương; (5) Tỷ lệ gia đình; thôn, buôn, khu phố; cơ quan, đơn vị văn hóa; (6) Tỷ lệ tăng dân số; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; tỷ lệ người dân tham gia BHYT; (7) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh và các huyện nghèo; (8) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ bình quân tiêu chí/xã; (9) Tỷ lệ đô thị hoá; (10) Tỷ lệ che phủ rừng; (11) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh; (12) Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung; tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom xử lý ở đô thị; (13) Tỷ lệ phát triển đảng viên mới; (14) Giao quân hàng năm; tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

2- Kết quả cụ thể đạt được trên các lĩnh vực

2.1- Về kinh tế: Đã tập trung lãnh đạo thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp ổn định kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển. Nền kinh tế tỉnh tiếp tục ổn định và duy trì mức tăng trưởng khá, với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm 7,8%. Quy mô nền kinh tế gấp 1,6 lần so với năm 2015². Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu GRDP; ngành nông-lâm-thủy sản được đầu tư phát triển theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất³. GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 53,4 triệu đồng⁴, gấp 1,6 lần so với năm 2015.

2.1.1- Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp được chú trọng triển khai, đạt kết quả bước đầu, có đóng góp tích cực vào tăng trưởng của ngành, bình

¹ Phụ lục kèm theo.

² GRDP đến năm 2020 (giá hiện hành) ước đạt 46,7 nghìn tỷ đồng.

³ Ước đến năm 2020, tỷ trọng nông-lâm-thủy sản chiếm 23,9% (năm 2016 là 26,1%), công nghiệp-xây dựng chiếm 28,6% (năm 2016 là 27,8%), dịch vụ chiếm 42,3% (năm 2016 là 41,9%) và thuế sản phẩm chiếm 5,2% (năm 2016 là 4%) trong cơ cấu GRDP.

⁴ Khoảng 2.274 USD, bằng 71,9% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVI đề ra là 3.400USD.

quân hàng năm tăng 3,7%. Cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch tích cực, theo hướng phát huy lợi thế so sánh của ngành, sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn; đến năm 2020 tỷ trọng thủy sản ước chiếm 38,1%, tỷ trọng nông - lâm nghiệp giảm còn 61,9% trong cơ cấu nội bộ ngành.

Lĩnh vực trồng trọt được cơ cấu lại theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, phát triển các vùng nguyên liệu cho chế biến công nghiệp. Năng suất nhiều loại cây trồng chủ lực của tỉnh tiếp tục tăng⁵; sản lượng lương thực có hạt đạt hơn 40 vạn tấn/năm. Hỗ trợ chuyển đổi hơn 1.000 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm khác. Lai tạo và nhân giống thành công nhiều giống cây nông nghiệp có ưu thế vượt trội⁶. Xây dựng, phát triển được một số mô hình mới trong trồng cây ăn quả như: Sầu riêng, bưởi, cam, quýt... tại huyện Sông Hình bước đầu mang lại hiệu quả. Chăn nuôi phát triển khá, theo hướng trang trại, quy mô tập trung⁷; đã thu hút đầu tư một số dự án chăn nuôi tập trung quy mô công nghiệp công nghệ cao như: Trang trại chăn nuôi bò sữa với tổng vốn đầu tư hơn 1.150 tỷ đồng tại huyện Sơn Hòa, dự án Trang trại chăn nuôi Colike tại huyện Tây Hòa... Giá trị sản phẩm thu được trên đơn vị diện tích canh tác đến năm 2020 ước đạt khoảng 85 triệu đồng/ha, gấp 1,3 lần; giá trị sản phẩm thu được trên mỗi ha mặt nước nuôi trồng ước khoảng 1 tỷ đồng, gấp 1,5 lần so với năm 2015.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được chú trọng; hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đến cuối năm 2020 ước đạt 45%, tăng 6% so với năm 2015 và gấp 2 lần so với mức tăng giai đoạn 2011 - 2015.

Các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản tiếp tục được quan tâm triển khai, tạo điều kiện để ngư dân bám biển sản xuất kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Sản lượng thủy sản tăng trưởng khá qua các năm, đến năm 2020 đạt khoảng 73,6 nghìn tấn, tăng 16% so với năm 2015⁸. Xây dựng được nhiều mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn sinh học, VietGap; hình thành một số vùng nuôi và sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao đạt tiêu chuẩn GlobalGap⁹; xây dựng 03 chuỗi liên kết trong khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ đại dương. Hệ thống cảng cá, dịch vụ hậu cần nghề cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được quan tâm đầu tư.

2.1.2- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh, đạt một số kết quả tích cực. Đến năm 2020, toàn tỉnh dự kiến có 57 xã (chiếm 66,3%) và 3/9 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông

⁵ Lúa tăng từ 65 tạ/ha năm 2015 lên 69 tạ/ha năm 2020; mía tăng từ 60,7 tấn/ha năm 2015 lên 65 tấn/ha năm 2020; sản tăng từ 18 tấn/ha năm 2015 lên 22 tấn/ha năm 2020.

⁶ Như giống lúa PY2; PY14; PY15; nhân và phổ biến các giống chuỗi nuôi cấy mô...

⁷ Tổng đàn bò toàn tỉnh hiện có khoảng 196,3 nghìn con, trong đó bò lai chiếm 74%; lợn khoảng 150 nghìn con; đàn gia cầm khoảng 3,5 triệu con. Toàn tỉnh hiện có 54 trang trại chăn nuôi, trong đó có 39 trang trại chăn nuôi lợn với tổng đàn gần 42.000 con; đã có 02 cơ sở chăn nuôi được công nhận an toàn dịch bệnh, 17 cơ sở an toàn vệ sinh thực phẩm và 01 cơ sở đạt tiêu chuẩn VietGAHP.

⁸ Trong đó, sản lượng khai thác ước 55.000 tấn, tăng 1,9%; nuôi trồng 14,3 nghìn tấn, tăng 52,3% so với năm 2015.

⁹ Mô hình nuôi trồng thủy sản của Công ty TNHH Thủy sản Đắc Lộ.

thôn mới; các xã còn lại bình quân đạt 12,5 tiêu chí/xã. Phong trào bê tông hóa giao thông nông thôn và nhiều mô hình mới, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai nhân rộng, được nhân dân tích cực hưởng ứng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn, miền núi tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn các xã miền núi đến cuối năm 2020 dự kiến thực hiện hơn 399km; hoàn thành đầu tư xây dựng 32 cầu dân sinh thuộc dự án LRAMP trên địa bàn tỉnh, góp phần làm thay đổi rõ rệt bộ mặt vùng nông thôn, miền núi và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân. Thu nhập bình quân đầu người vùng nông thôn năm 2020 ước đạt 31,5 triệu đồng, gấp 1,3 lần so với năm 2015.

2.1.3- Công nghiệp và xây dựng phát triển khá, bình quân hàng năm tăng 12,6%. Kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư. Thu hút nhà đầu tư triển khai và đưa vào hoạt động một số nhà máy sản xuất công nghiệp có công nghệ tiên tiến, hiện đại, tạo ra sản phẩm mới như: Nhà máy sản xuất đồ hộp công suất 10.000 tấn/năm, Nhà máy sản xuất phân bón NPK tạo hạt bằng công nghệ tháp cao công suất 60.000 tấn/năm, Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử công suất 500 triệu sản phẩm/năm... Thúc đẩy đầu tư hoàn thành, đưa vào hoạt động nhiều nhà máy thủy điện, điện sinh khối và điện năng lượng mặt trời với tổng công suất 462MW¹⁰. Nhiều sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh tiếp tục giữ mức tăng trưởng khá¹¹. Một số làng nghề và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phục hồi, phát triển gắn với phát triển du lịch, góp phần đáng kể vào việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương.

Hoạt động xây dựng diễn ra khá sôi động với nhiều công trình lớn, trọng điểm và các dự án thương mại, dịch vụ, du lịch được triển khai thi công, nhất là trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu và thị xã Đông Hòa.

2.1.4- Lĩnh vực dịch vụ có chuyển biến tiến bộ, bình quân hàng năm tăng 7,3%. Tạo điều kiện đầu tư và đưa vào hoạt động một số siêu thị, chợ truyền thống, cửa hàng tiện lợi đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân. Công tác xúc tiến thương mại được chú trọng. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng xã hội bình quân hàng năm tăng 9,9%. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá bình quân hàng năm tăng 15,4%.

Hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư, phát triển đáng kể; sản phẩm du lịch ngày càng phong phú; lượng khách du lịch tăng khá qua các năm, bình quân hàng năm tăng 14,2%. Đến năm 2020, toàn tỉnh có hơn 300 cơ sở kinh doanh lưu trú du

¹⁰ Gồm: Nhà máy thủy điện Sơn Giang công suất 10MW, Nhà máy thủy điện Đá Đen công suất 9MW, Nhà máy điện sinh khối (giai đoạn 1) công suất 30 MW, Nhà máy điện năng lượng mặt trời Hòa Hội công suất hơn 214MW, Nhà máy điện năng lượng mặt trời Xuân Thọ 1 và Xuân Thọ 2 công suất 99MW, Nhà máy điện mặt trời Europlast công suất 50MW, Nhà máy điện mặt trời Thịnh Long công suất 50MW.

¹¹ Như: Hải sản các loại tăng 17,7%/năm; phân các loại tăng 11%/năm; nhân hạt điều tăng 15,7%/năm; điện sản xuất tăng 17,3%/năm; sản phẩm may mặc tăng 17,8%/năm; cồn thực phẩm và ethanol tăng 28,2%/năm...

lịch, với hơn 4.000 buồng¹²; tổng lượt khách du lịch đạt khoảng 2 triệu lượt, gấp hơn 2 lần so với năm 2015 (trong đó khách quốc tế 28 nghìn lượt); tổng doanh thu hoạt động du lịch khoảng 2.240 tỷ đồng, gấp 2,3 lần so với năm 2015. Khu du lịch quốc gia Vịnh Xuân Đài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển đến năm 2030.

Dịch vụ vận tải, nhất là vận tải đường bộ tiếp tục phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu xã hội¹³. Tiếp tục duy trì ổn định hai đường bay Tuy Hòa - TP Hồ Chí Minh và Tuy Hòa - Hà Nội tại Cảng hàng không Tuy Hòa với lượng hành khách qua Cảng đến năm 2020 ước đạt 500.000 lượt, gấp 5 lần so với năm 2015. Vận tải hàng hóa qua Cảng biển Vũng Rô đến năm 2020 khoảng 300.000 tấn, giảm 52% so với năm 2015¹⁴.

Hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục mở rộng, phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương¹⁵. Ước đến cuối năm 2020, tổng nguồn vốn huy động hơn 27.180 tỷ đồng, tăng bình quân 15,6%/năm, tổng dư nợ cho vay hơn 35.900 tỷ đồng, tăng bình quân 18,6%/năm, giảm nợ xấu còn 1% tổng dư nợ.

2.1.5- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, linh hoạt nhiều giải pháp tạo nguồn thu ngân sách, đạt một số kết quả tích cực, tốc độ tăng thu bình quân hàng năm 25,2%; đến cuối năm 2020 ước thu 9.000 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, đáp ứng khoảng 53% tổng chi ngân sách địa phương, gấp 3,5 lần so với năm 2015. Thực hiện chi ngân sách cơ bản đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, ưu tiên chi đầu tư phát triển; chi ngân sách bình quân hàng năm tăng 19,9%, đến năm 2020 tổng chi ngân sách địa phương hơn 15.000 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so với năm 2015.

2.1.6- Thu hút vốn đầu tư phát triển có nhiều cố gắng, đạt kết quả tích cực. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tổ chức nhiều đoàn thăm và làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn nhằm đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh; tổ chức tốt Hội nghị xúc tiến đầu tư Phú Yên năm 2018 có sự tham dự, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹⁶ và nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh¹⁷, nhờ đó mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng tổng vốn đầu tư

¹² Tăng 170 cơ sở và hơn 1.250 buồng so với năm 2015. Hiện có 3 khách sạn 5 sao, 2 khách sạn 4 sao, 4 khách sạn 3 sao; có hơn 700 buồng đạt tiêu chuẩn 3 - 5 sao (tăng 200 buồng).

¹³ Toàn tỉnh hiện có 26 tuyến vận tải khách liên tỉnh, 07 tuyến nội tỉnh, 07 tuyến vận tải khách công cộng bằng xe buýt. Khối lượng vận tải đến năm 2020 ước tăng 27,8% về hành khách và tăng 47,6% về hàng hóa so với năm 2015.

¹⁴ Nguyên nhân do giảm tải khai thác và sửa chữa cầu cảng.

¹⁵ Toàn tỉnh hiện có 18 đơn vị, 10 chi nhánh cấp 2, 32 phòng giao dịch của các ngân hàng thương mại và 16 phòng giao dịch của bưu điện.

¹⁶ Dịp này tỉnh đã trao quyết định chủ trương, giấy chứng nhận đầu tư, thông báo cho phép tiếp cận, khảo sát, nghiên cứu đầu tư, trao ghi nhớ, ký kết biên bản ghi nhớ đầu tư với tổng vốn đăng ký 82.978 tỷ đồng và 2,1 tỷ USD.

¹⁷ Như tham gia xúc tiến đầu tư thông qua các hội nghị, hội thảo lớn của các tỉnh/thành phố tổ chức như: Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh APEC tại Đà Nẵng; Gặp gỡ Nhật Bản - Khu vực Nam Trung Bộ tại Nha Trang; Gặp gỡ Hoa Kỳ 2017 tại TP. Hồ Chí Minh; Hội thảo xúc tiến đầu tư Hàn Quốc vào khu vực miền Trung-Tây Nguyên tại Đà Nẵng; Hội nghị xúc tiến đầu tư tại Seoul - Hàn Quốc và Tokyo - Nhật Bản. Ngoài ra, kết hợp các chuyên thăm, làm việc tại các nước, đã kêu gọi xúc tiến đầu tư với các doanh nghiệp tại Pháp, Ý, Hungary, Lào, Thái Lan, Mỹ...

phát triển toàn xã hội tăng khá, bình quân hàng năm tăng 18,5%. Công tác kiểm tra việc thực hiện các dự án, nhất là các dự án liên quan đến du lịch được tăng cường, qua đó đã thúc đẩy tiến độ triển khai và xử lý, thu hồi nhiều dự án không triển khai hoặc chậm triển khai thực hiện, vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, vi phạm cam kết đầu tư. Trong 5 năm, đã thu hút hơn 230 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn 31 nghìn tỷ đồng.

2.1.7- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình, dự án quan trọng, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và làm cơ sở quan trọng thu hút đầu tư vào tỉnh.

- *Về giao thông*: Mạng lưới giao thông được đầu tư, nâng cấp¹⁸ cơ bản kết nối thông suốt giữa các vùng trong tỉnh, với các tỉnh trong khu vực và cả nước. Đặc biệt, đã phối hợp triển khai hoàn thành, đưa vào hoạt động Hàm đường bộ Đèo Cả và Hàm đường bộ Đèo Cù Mông kết nối thông suốt, thuận lợi với tỉnh Khánh Hòa và Bình Định, mở ra cơ hội giao thương, liên kết phát triển liên vùng; giao thông nông thôn phát triển nhanh với 95% số xã trong toàn tỉnh đạt tiêu chí về giao thông theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Tích cực phối hợp đề nghị nâng cấp, mở rộng Nhà ga hành khách và xây dựng hệ thống đèn bay đêm, hệ thống hạ cánh chính xác tại Cảng hàng không Tuy Hòa phục vụ mở đường bay quốc tế.

- *Về thủy lợi, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai*: Tập trung nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác hệ thống công trình thủy lợi. Đồng thời tiếp tục đầu tư kiên cố, nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng và từng bước đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu¹⁹, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phòng chống thiên tai, tưới chủ động cho khoảng 97% diện tích lúa 2 vụ và tạo nguồn nước tưới cho hàng chục nghìn ha cây trồng cạn và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Phối hợp triển khai xây dựng Hồ chứa nước Mỹ Lâm, công suất thiết kế 34,8 triệu m³ nước. Chủ động chuẩn bị và triển khai tốt các phương án ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

- *Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên* được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ chung xây dựng, phát triển đến năm 2030. Đã triển khai và hoàn thành một số hạ tầng thiết yếu thuộc dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng Khu nông

¹⁸ Đáng chú ý là các dự án: Mở rộng tuyến QL1; nâng cấp một số đoạn trên tuyến QL25; xây dựng đường Trường Sơn Đông; tuyến tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn Tuy An-Sơn Hòa (ĐT643); tuyến giao thông liên huyện Xuân Phước-Phú Hải (ĐT646); tuyến đường bộ ven biển đoạn từ thị xã Sông Cầu đến cảng Vũng Rô (còn lại đoạn từ Km1293/QL1 đến Bắc cầu An Hải đang kêu gọi đầu tư); tuyến tránh trú bão Sông Cầu-Đông Xuân (ĐT644) nối QL1 với QL19C; tuyến đường bộ nối 02 tỉnh Phú Yên-Gia Lai đoạn trên địa phận tỉnh Phú Yên giai đoạn 1; tuyến đường nối QL1 đi KCN Hòa Hiệp; tuyến đường Phước Tân-Bãi Ngà đoạn qua Nhà máy lọc dầu Vũng Rô; nút giao thông khác mức đường số 2 Khu đô thị Nam TP Tuy Hòa-Nguyễn Văn Linh; nút giao thông khác mức đường Hùng Vương-QL1... Cầu Đà Rằng, Cầu Sông Chùa trên tuyến QL1 (cũ); Cầu Dinh Ông...

¹⁹ Đến năm 2020, toàn tỉnh có 321 công trình thủy lợi các loại và gần 2.400 km kênh mương các loại.

nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên giai đoạn 1, đáng chú ý là dự án Hồ chứa nước Lũ Chài 1 bảo đảm cấp nước theo quy trình tưới tiết kiệm cho 460ha, Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao...; bước đầu thu hút được một số dự án đầu tư vào Khu nông nghiệp công nghệ cao²⁰.

- *Về hệ thống lưới điện:* Tập trung huy động nhiều nguồn lực đầu tư phát triển công suất nguồn điện²¹ và hệ thống lưới điện trung và hạ áp, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của xã hội. Tổng công suất nguồn điện toàn tỉnh được nâng lên 310MVA; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia chiếm hơn 99,9%.

- *Về cấp nước:* Tiếp tục đầu tư hệ thống cấp nước sạch tại các địa phương và các khu công nghiệp, cơ bản đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và phục vụ sản xuất công nghiệp. Đã đầu tư nâng công suất Nhà máy nước Tuy Hòa lên 28.000 m³/ngày đêm và các nhà máy nước tại một số huyện với tổng công suất 3.000 - 5.000 m³/ngày đêm, nâng tổng công suất cấp nước của hệ thống cung cấp nước sạch tập trung toàn tỉnh lên 47.000 m³/ngày đêm.

- *Về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin:* Phát triển hạ tầng mạng lưới bưu chính, viễn thông đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn, tin cậy. Đến nay, 95% khu dân cư được phủ sóng thông tin di động 3G, 90% khu dân cư được phủ sóng thông tin di động 4G; mật độ thuê bao điện thoại đạt 96,5 thuê bao/100 dân, trong đó di động 93,3 thuê bao/100 dân; 109/110 xã, phường, thị trấn có tuyến cáp quang đến trung tâm; 97/110 xã, phường, thị trấn có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông đa dịch vụ; 81/86 xã có điểm phục vụ bưu chính đang hoạt động. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử được đẩy mạnh; 100% sở, ngành, địa phương sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, được kết nối vào trực liên thông²². An ninh, an toàn thông tin cơ bản được đảm bảo.

2.1.8- Các thành phần kinh tế tiếp tục được tạo điều kiện phát triển. Đã kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; về phát triển kinh tế tư nhân. Triển khai thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, hoạt động hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp như: Năm Doanh nghiệp Phú Yên, sinh hoạt “Cà phê doanh nhân”, thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp vừa

²⁰ Đến nay đã cấp giấy chứng nhận đầu tư một số dự án như: Dự án trồng và cung cấp nông sản sạch SmartAgri Phú Yên, với tổng mức đầu tư 25 tỷ đồng; Dự án nhà máy phân hữu cơ vi sinh công nghệ cao, với tổng mức đầu tư 16 tỷ đồng; Dự án ứng dụng công nghệ tự động và bán tự động trong sản xuất một số loại rau quả, với tổng mức đầu tư 98 tỷ đồng; Dự án ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất phát triển giống hoa lan nhiệt đới, với tổng mức đầu tư 27 tỷ đồng; Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao FAM - Phú Yên, với tổng mức đầu tư 337 tỷ đồng...

²¹ Hoàn thành việc đầu tư nâng công suất TBA110 kV Tuy Hoà 1 lên 50MVA, đầu tư và đưa các TBA 110KV-25MVA Tuy Hoà 2, TBA Tuy An 110KV-16MVA, TBA Sông Cầu 110KV-16MVA, TBA 110 KV-16MVA tại KCN Hoà Hiệp vào hoạt động, nâng tổng công suất nguồn điện toàn tỉnh lên 221MVA.

²² Đã liên thông văn bản giữa 21 sở, ngành và 09 huyện, thị xã, thành phố. Cung cấp 1.429 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2; 446 dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3; 52 dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Cấp chữ ký số chuyên dùng cho 30 cơ quan, 267 cán bộ, công chức, viên chức.

và nhỏ, các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và nhiều hoạt động thiết thực nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Trong 5 năm, đã cấp mới đăng ký kinh doanh 2.350 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký hơn 28 nghìn tỷ đồng; đến cuối năm 2020 toàn tỉnh ước có khoảng 3.528 doanh nghiệp hoạt động, tăng 60,3% so với năm 2015²³.

2.1.9- Quy hoạch, phát triển không gian kinh tế, liên kết phát triển vùng được quan tâm thực hiện. Tiếp tục duy trì và tăng cường hợp tác phát triển với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước; phối hợp tỉnh Bình Định phát triển khu vực Bắc Phú Yên và phối hợp xúc tiến lập quy hoạch chi tiết vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa theo kết luận Thủ tướng Chính phủ; từng bước hình thành hành lang kinh tế dọc QL25, QL29, QL19C, đường Đông Trường Sơn kết nối với các tỉnh Tây Nguyên...

Các vùng ven biển, đồng bằng, miền núi, đô thị được tập trung phát triển theo hướng phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, trong đó vùng ven biển tiếp tục được xác định đóng vai trò động lực, tạo đột phá cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng vùng biển và ven biển, tạo điều kiện triển khai các dự án du lịch biển; đẩy mạnh phát triển khai thác và nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh trên biển, nhờ đó kinh tế - xã hội vùng biển và ven biển tiếp tục phát triển khá, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh. Hình thành một số vùng sản xuất (mía, sắn, dược liệu...), cơ sở chăn nuôi tập trung (bò, heo, gia cầm...) cung cấp sản phẩm cho thị trường, làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và phục vụ xuất khẩu; phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến quy mô vừa và nhỏ, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, làng nghề gắn với phát triển du lịch, dịch vụ, tạo việc làm tại chỗ cho lao động vùng nông thôn. Khuyến khích người dân trồng rừng sản xuất kết hợp bảo vệ rừng tự nhiên; xây dựng các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc; phát triển kinh tế trang trại, xây dựng, mở rộng các mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp; phát triển du lịch cảnh quan thiên nhiên gắn với văn hóa, lễ hội cộng đồng các dân tộc thiểu số vùng miền núi.

Mạng lưới đô thị được quan tâm quy hoạch, đầu tư nâng cấp, nâng tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh lên 38,5%, tăng 6,8% so với năm 2015. Tập trung huy động nhiều nguồn lực đầu tư phát triển thành phố Tuy Hòa từng bước trở thành đô thị xanh, sạch, đẹp, thân thiện và từng bước hiện đại, hướng đến trở thành đô thị loại I; hoàn thành việc nâng cấp thị xã Sông Cầu lên đô thị loại III trực thuộc tỉnh và huyện Đông Hòa lên thị xã.

2.1.10- Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và môi trường được tập trung chỉ đạo. Hoàn thành việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm, có nhiều chuyển biến; ước đến

²³ Năm 2015, toàn tỉnh có 2.200 doanh nghiệp. Trong 5 năm có 787 doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động (năm 2015 có 47, năm 2016 có 162, năm 2017 có 168, năm 2018 có 190, năm 2019 có 220 doanh nghiệp giải thể).

cuối năm 2020, hoàn thành công tác kê khai, đăng ký đất đai bắt buộc lần đầu đối với người sử dụng đất, người được giao đất và hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đủ điều kiện²⁴. Xây dựng, bổ sung kịp thời quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, phục vụ triển khai các công trình của tỉnh và công trình trọng điểm quốc gia.

Công tác bảo vệ môi trường được đẩy mạnh. Kiểm soát chặt chẽ hơn điều kiện về bảo vệ môi trường trong phê duyệt, triển khai các công trình, dự án. Kiểm tra và xử lý nghiêm nhiều trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường, gây bức xúc trong nhân dân. Các mô hình xã hội hóa hoạt động vệ sinh môi trường được nhân rộng, số đơn vị dịch vụ thu gom rác thải ngày càng tăng, nhất là ở khu vực nông thôn. Tỷ lệ thu gom rác thải trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 ước đạt 76%, tăng 21% so với năm 2015.

2.2- Về văn hóa - xã hội

2.2.1- Chất lượng giáo dục và đào tạo có chuyển biến tốt. Quy mô giáo dục và đào tạo, cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng. Toàn tỉnh hiện có 360 trường học các cấp, với tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 57,2%, tăng gần 27% so với năm 2015²⁵. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi; tiếp tục giữ vững và từng bước nâng cao kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được nâng lên, với tỷ lệ giáo viên các cấp đạt chuẩn chiếm từ 98,4% trở lên. Xã hội hóa giáo dục được tăng cường, nhất là đối với bậc mầm non; tạo điều kiện tổ chức giảng dạy theo chương trình quốc tế, chương trình song ngữ tại một số trường học trên địa bàn tỉnh. Phong trào xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời ngày càng phát triển sâu rộng. Các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề có nhiều cố gắng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần tích cực cung cấp nguồn nhân lực cho tỉnh và các tỉnh trong khu vực.

2.2.2- Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có đổi mới. Tiềm lực khoa học và công nghệ được nâng lên. Tổng vốn ngân sách đầu tư cho khoa học và công nghệ tăng 3,7% so với giai đoạn trước. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực được đẩy mạnh, chất lượng ngày càng nâng lên, hướng đến hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Đã nghiệm thu, bàn giao và đưa kết quả nghiên cứu vào ứng dụng 6/20 đề tài cấp quốc gia, 37/63 đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh...; đáng chú ý là 3 kết quả nghiên cứu làm cơ sở hình thành 3 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa sản phẩm, bước đầu mang lại hiệu quả.

2.2.3- Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin báo chí diễn ra sôi nổi, chất lượng ngày càng cao. Đã tổ chức và đăng cai tổ chức tốt nhiều hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao mang tầm quốc tế, quốc gia và khu

²⁴ Đến nay, đã cấp lần đầu 566.615 GCN, với hơn 363.827 ha, đạt 97,6% diện tích đủ điều kiện cần cấp.

²⁵ Trong đó, Mầm non 45,3% (58/128 trường), Tiểu học 81,9% (77/94 trường), THCS 56,2% (59/105 trường), THPT 36,3% (12/33 trường).

vực tại tỉnh; năng lực tổ chức các sự kiện lớn của tỉnh được nâng cao. Công tác bảo tồn, quản lý và phát huy giá trị di sản vật thể, phi vật thể được chú trọng, nhiều di tích, di sản được xếp hạng cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt²⁶, góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa đậm đà bản sắc của dân tộc, khẳng định giá trị to lớn của văn hóa trong phát triển bền vững.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng phát triển, chất lượng được nâng lên. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, với tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên chiếm 30% dân số, tăng 3% so với năm 2015. Thể thao thành tích cao được quan tâm phát triển theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; triển khai Đề án đào tạo phát triển bóng đá trẻ giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao đạt nhiều kết quả tích cực.

Chất lượng hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương và nhu cầu thông tin, giải trí của nhân dân. Đến nay, 100% địa bàn được phủ sóng phát thanh, truyền hình. Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp lại các cơ quan báo chí của tỉnh.

2.2.4- Các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động, nhất là lao động nông thôn đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, đã tổ chức đào tạo nghề gần 38.000 lao động²⁷, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh đạt 70%, trong đó qua đào tạo nghề chiếm 51%; đã giải quyết việc làm gần 124.000 lao động, trong đó giải quyết việc làm mới hơn 121.000 người, xuất khẩu lao động 2.220 người; giảm tỷ lệ thất nghiệp toàn tỉnh đến cuối năm 2020 ước còn 2%. An toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội cho người lao động được chú trọng; đến cuối năm 2020 dự kiến có hơn 135 nghìn lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện, chiếm 23,6% tổng số lao động trong độ tuổi tham gia hoạt động kinh tế thường xuyên²⁸.

2.2.5- Công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo gia đình chính sách, người có công đạt kết quả tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên. Về cơ bản, toàn tỉnh không còn hộ dân chưa có nhà ở, tỷ lệ hộ có nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ chiếm 2%, giảm 3% so với thời điểm năm 2009²⁹; tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2020 ước còn khoảng 2,5%, giảm bình quân 2%/năm, riêng 2 huyện nghèo Sông Hinh và Đồng Xuân giảm từ 5 - 9%/năm, đạt và vượt Nghị quyết đề ra; tỷ lệ hộ tái nghèo chiếm khoảng 0,13%

²⁶ Đáng chú ý, tháp Nhạn được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; địa điểm diễn ra cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 ở Phú Yên và Quần thể Hòn Yến được xếp hạng di tích quốc gia; 04 di sản văn hóa (Nghệ thuật bài chòi; Lễ hội cầu ngư; Nghệ thuật trình diễn trống đôi, cồng ba, chiêng năm; Lễ cúng trưởng thành của người Ê Đê) được vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, trong đó Nghệ thuật Bài chòi tỉnh Phú Yên cùng với Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 84 di tích được xếp hạng, trong đó có 01 di tích quốc gia đặc biệt, 21 di tích quốc gia, 62 di tích cấp tỉnh.

²⁷ Trong đó, cao đẳng và trung cấp 11.958 người, sơ cấp và dạy nghề thường xuyên dưới 3 tháng 25.827 người.

²⁸ Bao gồm cả lao động làm việc ngoài tỉnh có tham gia bảo hiểm xã hội.

²⁹ Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở của tỉnh năm 2019.

so với tổng số hộ nghèo. Các chế độ đối với gia đình chính sách, người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

2.2.6- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số và phát triển có tiến bộ. Nhiều chỉ số cơ bản về y tế và sức khỏe của nhân dân đạt mức tốt hơn so với bình quân chung cả nước³⁰. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh. Toàn tỉnh hiện có 5 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh và 9 trung tâm y tế tuyến huyện đa chức năng; có 95% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Các chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sĩ tiếp tục được chú trọng triển khai³¹. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh ước có khoảng 8 bác sĩ và 26 giường bệnh/vạn dân (tăng 3 bác sĩ và 5,3 giường bệnh/vạn dân so với năm 2015). Xã hội hóa các hoạt động y tế được tăng cường; thực hiện xã hội hóa đầu tư Bệnh viện đa khoa tỉnh (cơ sở 2) và Bệnh viện Y học cổ truyền (cơ sở 2); tạo điều kiện triển khai dự án Bệnh viện đa khoa quốc tế quy mô 250 giường và nhiều phòng khám chuyên khoa, góp phần nâng năng lực khám chữa bệnh ngoại trú toàn tỉnh lên hơn 800 bệnh nhân/ngày. Công tác dân số và phát triển đạt kết quả tích cực. Trẻ em được quan tâm bảo vệ, chăm sóc ngày càng tốt hơn. Vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,9% dân số, vượt 7,9% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Vệ sinh an toàn thực phẩm cơ bản được đảm bảo.

2.3- Quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của địa phương. Thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân được củng cố và tăng cường. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Các công trình trong khu vực phòng thủ được triển khai theo đúng kế hoạch; đầu tư xây dựng hệ thống trường bắn - thao trường huấn luyện các cấp đúng lộ trình... Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn ở các cấp đúng ý định, kế hoạch đề ra, sát với tình hình thực tiễn địa phương. Giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu, chất lượng.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền biển đảo, bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới biển. Nền biên phòng toàn dân được củng cố ngày càng vững chắc. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia được chú trọng; chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, phương tiện sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền vùng biển, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

Chủ động đấu tranh, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế

³⁰ Như: tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc 100% (toàn quốc 88%); tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 95% (toàn quốc 70%); tỷ suất tử vong mẹ 56,3/100.000 trẻ đẻ sống (toàn quốc 58,3/100.000); tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 12‰ (toàn quốc 14,35‰); tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi 18‰ (toàn quốc 21,55‰); tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin 97,8% (toàn quốc 90%); tỷ số giới tính khi sinh bé trai/100 bé gái dưới mức 109 (toàn quốc 112,4).

³¹ Trong 5 năm, đã thu hút 137 bác sĩ, hỗ trợ đào tạo 160 bác sĩ, với tổng kinh phí 34,7 tỷ đồng.

lực thù địch, phản động, không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập, không để xảy ra khủng bố, tập trung đông người phá rối an ninh, trật tự, biểu tình, bạo loạn trên địa bàn; tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự nổi lên ở cơ sở, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự được tăng cường; khám phá thành công nhiều vụ án, chuyên án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, sử dụng công nghệ cao⁽³²⁾; tội phạm cơ bản được kiềm chế, giảm 12,1% so với nhiệm kỳ trước; tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí⁽³³⁾.

Lực lượng vũ trang được xây dựng đủ về số lượng, ngày càng vững mạnh về chất lượng, có cơ cấu hợp lý, bảo đảm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống. Hoạt động liên tịch giữa lực lượng vũ trang với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng được thực hiện tốt. Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; hoàn thành việc bố trí Công an chính quy tại 86/86 xã trên địa bàn tỉnh.

2.4- Công tác nội chính: Tổ chức bộ máy các cơ quan nội chính được quan tâm củng cố, kiện toàn, chất lượng hoạt động có tiến bộ hơn. Sự phối hợp giữa các cơ quan nội chính trong công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật, tội phạm ngày càng chặt chẽ. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân được chú trọng, cơ bản đi vào nền nếp³⁴; triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Cải cách tư pháp được đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị. Đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp tiếp tục được quan tâm xây dựng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị.

2.5- Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được tăng cường. Tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác với địa phương các nước có quan hệ truyền thống như: Savannakhet (Lào), Chungcheobuk (Hàn Quốc)..., đồng thời xúc tiến thúc đẩy mở rộng quan hệ hợp tác với địa phương một số nước. Quản lý đoàn ra, đoàn vào

³² Như: Chuyên án làm rõ đường dây tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet có quy mô lớn; chuyên án đấu tranh, làm rõ đối tượng hoạt động mua bán, lắp ráp xe mô tô không rõ nguồn gốc xuất xứ, sử dụng biển số và giấy đăng ký xe mô tô giả; chuyên án đấu tranh, làm rõ đối tượng hoạt động vận chuyển, lưu hành tiền giả...

³³ Từ năm 2016 đến tháng 06/2019 phát hiện 1.649 vụ, giảm 227 vụ; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt 80,4%. Xảy ra 749 vụ TNGT, làm chết 386 người, bị thương 649 người, giảm 831 vụ (52,6%), 122 người chết (24%), 1.177 người bị thương (34%) so với cùng kỳ nhiệm kỳ trước.

³⁴ Các cấp, các ngành đã tiếp nhận 8.834 đơn, thư khiếu nại, tố cáo; đã giải quyết 963/1.165 đơn, **thu** đủ điều kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết, chiếm 82,6%.

chặt chẽ hơn. Hoạt động xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại quốc tế được đẩy mạnh. Kịp thời thông tin, phổ biến các hiệp định thương mại tự do Việt Nam tham gia. Tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và các đoàn công tác của tỉnh thăm làm việc tại địa phương các nước với nhiều hoạt động thiết thực, góp phần quảng bá, giới thiệu hình ảnh Phú Yên đến bạn bè quốc tế, thúc đẩy thu hút đầu tư. Hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục được mở rộng, có đóng góp tích cực vào việc huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đăng cai tổ chức tốt Chương trình Đối tác Thái Bình Dương năm 2019. Thành lập Sở Ngoại vụ, bước đầu phát huy tốt vai trò trong công tác tham mưu, quản lý, triển khai hoạt động đối ngoại.

2.6- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng sát cơ sở, địa bàn dân cư, gắn với sự việc cụ thể; phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” trong các lĩnh vực đời sống xã hội có chuyển biến tốt hơn. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát; góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tập hợp ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để phản ánh đến cấp ủy, chính quyền; kịp thời triển khai thực hiện Quy định về phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Hoạt động tư vấn, phản biện xã hội có nhiều cố gắng, đạt kết quả bước đầu, có đóng góp tích cực vào việc hoàn thiện và triển khai một số chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền các cấp.

Quy chế dân chủ ở cơ sở ngày càng đi vào thực chất hơn. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết dân tộc, về công tác dân tộc, tôn giáo, về xây dựng giai cấp công nhân, nông dân, lực lượng thanh niên, đội ngũ trí thức, doanh nhân, cựu chiến binh, người cao tuổi, người Việt Nam ở nước ngoài, về chăm lo xây dựng lực lượng cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng dân cư... tiếp tục được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, qua đó đã tập hợp, đoàn kết rộng rãi và phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, lấy quyền lợi, lợi ích của đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân làm trung tâm; tổ chức nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua sôi nổi thu hút đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng tham gia, nhất là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với giảm nghèo bền vững; việc xây dựng Quỹ vì người nghèo, xây dựng nhà Đại đoàn kết, tổ chức ngày hội đại đoàn kết hàng năm ở khu dân cư đạt nhiều kết quả... Bản lĩnh chính trị, truyền thống bộ đội Cụ Hồ của cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh tiếp tục được phát huy trong thời kỳ mới. Công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên, người lao động được các cấp Công đoàn chú trọng. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, thi đua xây dựng nông thôn mới tiếp tục được Hội Nông dân các cấp triển khai sâu rộng. Các đề án, dự án hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ, các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới được Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

triển khai hiệu quả. Đoàn Thanh niên thường xuyên quan tâm chăm lo, tạo điều kiện để thế hệ trẻ phát triển toàn diện, hình thành lớp thanh niên ưu tú, có đạo đức, tinh thần yêu nước, hoài bão, khát vọng cống hiến, lập thân, lập nghiệp.

2.7- Tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước hiệu lực, hiệu quả hơn.

Tập trung triển khai thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, gắn với tinh giản biên chế. Đã lập phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021; tiến hành sáp nhập 40/625 thôn, buôn, khu phố (qua đó giảm 20 thôn, buôn, khu phố) và sáp nhập 04 xã (qua đó giảm 02 xã).

Hội đồng nhân dân các cấp phát huy tốt vai trò đại diện nhân dân trong việc quyết định các chủ trương, nhiệm vụ lớn ở địa phương; thực hiện tốt công tác giám sát, nhất là giám sát theo chuyên đề và giám sát việc giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc, tác động lớn đến đời sống nhân dân. Tổ chức các kỳ họp, hoạt động tiếp xúc cử tri của hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới, chất lượng, tăng cường hoạt động chất vấn, đối thoại; triển khai ứng dụng phòng họp không giấy tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn và bầu cử hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, an toàn, tiết kiệm, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt hơn 99,8%.

Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được tập trung chỉ đạo quyết liệt, với nhiều cách làm mới. Đã thành lập, đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; triển khai chủ đề Năm doanh nghiệp, Năm kỷ cương hành chính, sinh hoạt cà phê doanh nhân; xây dựng bộ chỉ số và tiến hành đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và uỷ ban nhân dân cấp huyện; thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn; gửi thư chúc mừng, chia buồn, xin lỗi đến người dân và doanh nghiệp... Rà soát, bãi bỏ, rút ngắn từ 35-50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư. Kỷ cương, kỷ luật hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được nâng lên; phương châm “Thân thiện, nghĩa tình; tận tụy, trách nhiệm; kỷ cương, kỷ luật” bước đầu phát huy hiệu quả.

2.8- Công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh toàn diện trên tất cả các mặt. Tập trung tổ chức quán triệt, cụ thể hóa triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; các chủ trương của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; các quy chế, quy định về công tác cán bộ; phát huy trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu các cấp...

- Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được chú trọng. Tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ổn định. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên; nội dung và hình thức tuyên truyền, giáo dục, quán triệt có nhiều đổi

mới, đa dạng hóa phù hợp với từng đối tượng, góp phần tích cực nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được đặc biệt quan tâm. Đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cấp huyện về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII; thành lập Tổ đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc trên Internet; xây dựng và đưa vào hoạt động hiệu quả một số trang fanpage, website, kênh youtube chuyên biệt đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được quan tâm. Giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được tăng cường³⁵. Tổ chức tốt hoạt động điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội³⁶, qua đó giúp các cấp ủy, chính quyền kịp thời nắm bắt thông tin, tình hình ở cơ sở phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục được duy trì, phát triển sâu rộng, đi vào nền nếp, trở thành công việc thường xuyên, góp phần tạo chuyển biến trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cấp ủy, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên. Duy trì việc chào cờ Tổ quốc, gắn với việc học tập và làm theo gương Bác tại các cơ quan, đơn vị; mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo” đạt nhiều kết quả tích cực³⁷. Nhiều tấm gương điển hình học tập và làm theo Bác được biểu dương, nhân rộng tạo lan tỏa tích cực trong xã hội.

Quán triệt, cụ thể hóa triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước. Biên tập và phát hành đến đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh tài liệu về nhận diện 82 biểu hiện suy thoái theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

- Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được thực hiện quyết liệt, nhất là chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế theo các nghị quyết, kết luận... của

³⁵ Từ năm 2016 đến nay, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã, thành phố đã mở 658 lớp bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị, với 50.255 lượt học viên tham gia học tập; mở 20 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4; Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp Học viện Chính trị khu vực 3 mở 01 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

³⁶ Đã xây dựng lực lượng công tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh 19 đồng chí, cấp huyện 160 đồng chí.

³⁷ Sau 5 năm triển khai, các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã giúp đỡ các xã, thôn, buôn khó khăn và hộ nghèo với tổng giá trị tiền trên 180 tỷ đồng; từ kết quả giúp đỡ đã có 2.966 hộ thoát nghèo, 12.663 lượt học sinh nghèo, khó khăn có điều kiện tiếp tục đến trường.

Trung ương được quán triệt, cụ thể hóa thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đạt kết quả quan trọng³⁸. Qua thực hiện, đến nay toàn tỉnh đã giảm 153 đơn vị, giảm 334 cán bộ lãnh đạo từ cấp phòng trở lên và tinh giản 1.665 biên chế³⁹.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ được đặc biệt quan tâm. Đã ban hành kế hoạch cụ thể hóa thực hiện các chủ trương của Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Các khâu trong công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Thực hiện nền nếp việc rà soát, xây dựng quy hoạch cán bộ, hệ số quy hoạch, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số cơ bản đạt tỷ lệ quy định. Công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý được đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ, đã luân chuyển 5 lượt cán bộ, công chức về huyện công tác (4 Tỉnh ủy viên và 1 cấp phó sở, ngành cấp tỉnh); các sở, ban, ngành tỉnh và các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo thẩm quyền phân cấp đã thực hiện việc luân chuyển, điều động 260 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tăng cường, góp phần nâng cao trình độ và từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đã ban hành, thực hiện Đề án mở lớp bồi dưỡng cán bộ các chức danh bí thư, phó bí thư đảng uỷ, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND cấp xã. Công tác đánh giá cán bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, thực chất hơn. Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá việc thực hiện chức trách nhiệm vụ đối với Tỉnh ủy viên phụ trách các sở, ban, ngành hàng quý. Các chính sách đối với cán bộ được thực hiện kịp thời. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, phục vụ tốt yêu cầu công tác cán bộ và kết nạp đảng.

- Chú trọng triển khai các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên. Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; kiểm tra, giám sát việc sinh hoạt chi bộ định kỳ; sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề ngày càng nền nếp. Triển khai Quy định cấp ủy viên các cấp tham gia sinh hoạt chi bộ thôn, buôn, khu phố. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được thực hiện nghiêm túc và ngày càng thực chất hơn; kết quả đánh giá hàng năm, số tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm trên 50%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chiếm trên 80%.

Phát triển đảng viên vượt chỉ tiêu đề ra. Phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân và thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước được quan tâm. Trong nhiệm kỳ,

³⁸ Đến nay, cấp tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; tổ chức lại Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; sáp nhập Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh với Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh thành Đảng bộ Khối cơ quan, doanh nghiệp tỉnh; sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh để thành lập Trung tâm chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh...

Khôi nhà nước đã hoàn thành sắp xếp giảm 80 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có 2 đơn vị thuộc UBND tỉnh), 38 đơn vị cấp phòng.

³⁹ Trong đó, 37/115 biên chế khối Đảng, 186/210 biên chế công chức và 1.442/1.921 biên chế sự nghiệp khối nhà nước.

đã thành lập mới 9 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 6 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, kết nạp 3 chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Duy trì 100% thôn, buôn, khu phố, trạm y tế xã, phường, thị trấn, trường học từ mầm non công lập trở lên có chi bộ.

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị được đẩy mạnh, có nhiều đổi mới, ngày càng hiệu quả hơn. Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, công tác dân vận chính quyền được triển khai thực hiện có hiệu quả. Vai trò công tác dân vận trong tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương và giải quyết các vấn đề phức tạp, bức xúc trong nhân dân ngày càng thể hiện rõ nét. Công tác dân vận đã góp phần tích cực giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố và tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế địa phương, có trọng tâm, trọng điểm và đổi mới theo hướng hạn chế trùng lặp nội dung, đối tượng, giữa hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra Nhà nước và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; giám sát được mở rộng toàn diện. Tập trung kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, vấn đề nổi cộm, bức xúc được dư luận quan tâm, qua đó kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các sai phạm⁴⁰. Từ kết quả kiểm tra, giám sát đã giúp cấp ủy đảng kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị sát với tình hình thực tế địa phương.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đạt một số kết quả quan trọng. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được chú trọng thực hiện; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực được tăng cường. Đã phát hiện, lãnh đạo xử lý nghiêm nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, sai phạm về kinh tế, dư luận xã hội quan tâm, trong đó có một số đối tượng là người đứng đầu, cán bộ thuộc diện cấp ủy tỉnh quản lý, được cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình, đánh giá cao⁽⁴¹⁾.

3- Kết quả thực hiện 4 nhóm giải pháp đột phá: Tỉnh ủy đã kịp thời quán triệt, xây dựng và ban hành 6 chương trình hành động cụ thể hóa triển khai thực hiện 4 nhóm giải pháp đột phá đã được Nghị quyết Đại hội XVI đề ra với nhiều chủ trương, giải pháp quyết liệt, linh hoạt, đổi mới và đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đã tích cực huy động các nguồn lực để tiếp tục đầu tư kết

⁴⁰ Số liệu cụ thể (sẽ bổ sung cập nhật).

⁴¹ Như: Vụ án tham ô tài sản xảy ra tại Tòa án nhân dân tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh; các vụ việc, vụ án liên quan đất đai xảy ra tại Phường Phú Đông-TP Tuy Hòa, **Thị xã Đông Hòa, Thị xã Sông Cầu**; vụ án liên quan kỳ thi tuyển công chức khối chính quyền năm 2017-2018...

cầu hạ tầng Khu kinh tế Nam Phú Yên⁴² gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư; đến nay đã thu hút được 107 dự án vào Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp, với tổng vốn hơn 11.101 tỷ đồng; có 78 dự án đang hoạt động, góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 7.000 lao động. Tập trung triển khai việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tạo chuyển biến tốt trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và toàn dân tham gia xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp, nông thôn. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đầu tư phát triển nguồn nhân lực đã góp phần tích cực nâng hiệu quả quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

II/ HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1- Thực hiện không đạt 4 chỉ tiêu chủ yếu, quan trọng Nghị quyết Đại hội XVI đề ra (*Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn, GRDP bình quân đầu người, Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, Tổng kim ngạch xuất khẩu*). Tăng trưởng kinh tế thiếu bền vững; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp. Chưa khai thác, phát huy hết các tiềm năng, lợi thế để phát triển. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy đúng hướng nhưng còn chậm. Một số giải pháp đột phá thực hiện chưa đạt mục tiêu đề ra, chưa thực sự tạo được đột phá đối với sự phát triển của tỉnh.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa đạt mục tiêu, yêu cầu. Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp còn nhiều bất cập; chậm quy hoạch chi tiết vùng nuôi trồng thủy sản; quản lý quy hoạch vùng nuôi không tốt, xảy ra phổ biến tình trạng nuôi trồng thủy sản tự phát, trái phép. Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; nghiên cứu xây dựng, nhân rộng các mô hình mới, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp còn ít; dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao triển khai chậm, chưa thể hiện được vai trò hạt nhân phổ biến, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Bảo vệ và phát triển rừng còn nhiều bất cập, yếu kém, quản lý đất rừng còn lỏng lẻo; **tình trạng lấn chiếm, xâm phạm đất rừng còn phổ biến**; xảy ra một số vụ cháy rừng và thiếu sót trong quá trình thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng và đất rừng để thực hiện một số dự án. Chương trình xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn, kết quả thực hiện một số tiêu chí ở một số xã thiếu bền vững, chưa tạo được chuyển biến thực chất trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập của nhân dân ở các xã nông thôn mới.

- Quy mô sản xuất công nghiệp còn nhỏ, hiệu quả sản xuất chưa cao; phần lớn là gia công, lắp ráp, chưa có nhiều sản phẩm công nghiệp mới đột phá, đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước; công nghiệp hỗ trợ chưa hình thành. Hiệu quả sử dụng đất và hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trong các khu công nghiệp còn hạn chế, đóng góp vào nguồn thu ngân sách còn thấp.

⁴² Đầu tư dự án: Hạ tầng Khu Đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1); Hạ tầng Khu tái định cư Hòa Tâm; Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Nam...

- Hạ tầng thương mại, dịch vụ, nhất là ở khu vực nông thôn, miền núi phát triển chậm. Quy mô xuất khẩu còn nhỏ, chưa có sản phẩm xuất khẩu mới. Cơ sở hạ tầng dịch vụ du lịch tuy phát triển khá nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu dịch vụ vui chơi giải trí về đêm và các sản phẩm lưu niệm đặc trưng. Việc đầu tư các hạ tầng, dịch vụ thiết yếu phục vụ du lịch tại các khu di tích, danh thắng chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chưa đạt yêu cầu. Thu hút đầu tư còn hạn chế. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các công trình, dự án gặp nhiều khó khăn và là khâu yếu. Tiến độ triển khai nhiều dự án, nhất là dự án ngoài ngân sách chậm trễ, kéo dài, ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Chất lượng doanh nghiệp thành lập mới chưa cao, chưa có nhiều doanh nghiệp lớn trên địa bàn; doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động còn nhiều; việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Cơ cấu các nguồn thu ngân sách chưa ổn định, thiếu vững chắc; tỷ lệ thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng thấp, bình quân chỉ đạt 4,4%/năm. Chênh lệch thu - chi ngân sách còn cao, chi ngân sách chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển.

- Quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, môi trường còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu phát triển bền vững. Tình trạng khai thác tài nguyên trái phép, không phép xảy ra còn phổ biến, nhưng chưa kịp thời phát hiện, xử lý thiếu kiên quyết. Quản lý đất đai còn lỏng lẻo; tình trạng lấn chiếm đất đai xây dựng công trình, nhà ở trái phép ở một số địa phương xảy ra còn nhiều; chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn xảy ra sai phạm, tiêu cực. Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận doanh nghiệp và nhân dân chưa có chuyển biến đáng kể; tình trạng gây ô nhiễm môi trường còn xảy ra nhiều nơi.

2- Các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội còn một số hạn chế, bất cập.

- Giáo dục và đào tạo có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển, nhu cầu sử dụng của xã hội. Định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông hiệu quả chưa cao. Hoạt động của một số cơ sở giáo dục- đào tạo nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Quản lý giáo dục một số mặt còn bất cập, nhất là việc tuyển dụng giáo viên, quản lý dạy thêm, học thêm.

- Trình độ và tiềm lực khoa học công nghệ còn thấp. Chưa có nhiều đề tài, dự án khoa học công nghệ đột phá được nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn, nhất là trên lĩnh vực nông nghiệp.

- Quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao có mặt chưa tốt; chưa quản lý tốt hoạt động hát nhạc sống trong dân và hoạt động quảng cáo

ngoài trời. Kinh phí đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu; việc xâm phạm di tích, danh thắng còn xảy ra khá phổ biến.

- Thu nhập của người dân còn thấp, đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là ở nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Chưa có giải pháp hiệu quả giải quyết việc làm cho lao động nông nhân ở nông thôn; đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn nhiều bất cập, đào tạo chưa gắn với sử dụng.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng tốt nhu cầu xã hội, nhất là dịch vụ y tế chất lượng cao. Vấn đề quá tải bệnh viện chưa được giải quyết triệt để; hoạt động y tế cơ sở còn nhiều khó khăn. Nguồn nhân lực y tế còn thiếu, trình độ chuyên môn chưa đồng đều; thái độ phục vụ người bệnh của một bộ phận cán bộ, nhân viên y tế chuyển biến chưa rõ nét.

3- Tiềm lực trong khu vực phòng thủ có mặt chưa vững chắc; thực lực và nguồn dự trữ, dự phòng phục vụ nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh còn hạn chế, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu công tác, sẵn sàng chiến đấu.

Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Công tác nắm tình hình, tham mưu, chỉ đạo giải quyết một số vụ việc mới nổi lên về an ninh, trật tự ở cơ sở có lúc chưa kịp thời. Hiệu quả công tác phòng ngừa một số loại tội phạm, tệ nạn xã hội chưa cao. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia có nơi chưa thật sự hiệu quả trước yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

4- Hoạt động của các cơ quan nội chính còn một số hạn chế. Phối hợp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án thiếu nhất quán trong vận dụng chủ trương, áp dụng quy định pháp luật; nhiều vụ án chậm xử lý, bị hủy để điều tra, truy tố, xét xử lại; xử lý một số vụ án, vụ việc, nhất là liên quan đến kinh tế, tham nhũng còn để kéo dài, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương. Thi hành án dân sự liên quan đến tranh chấp kinh tế gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ đạt thấp. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân một số nơi chưa tốt. Tình hình khiếu nại, tố cáo có thời điểm diễn biến phức tạp, một số trường hợp khiếu nại, tố cáo kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm, nhất là trên lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

5- Khả năng hội nhập quốc tế còn hạn chế. Triển khai một số hoạt động cụ thể trong chương trình, kế hoạch đối ngoại, xúc tiến đầu tư nước ngoài còn lúng túng.

6- Chất lượng hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nơi chưa hiệu quả, còn biểu hiện hành chính hóa; phương thức vận động, tập hợp xây dựng khối đoàn kết toàn dân chưa theo kịp yêu cầu mới; chưa thể hiện đầy đủ vị trí, vai trò trong việc đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân

dân, đoàn viên, hội viên. Một số cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước hiệu quả thấp.

Phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với chính quyền địa phương trong công tác vận động quần chúng một số trường hợp chưa chặt chẽ, thiếu linh hoạt, nhạy bén, nhất là trong phối hợp xử lý các vụ việc phức tạp nảy sinh ở cơ sở; nắm bắt tình hình nhân dân có lúc chưa kịp thời. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở một số nơi còn hình thức.

7- Chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, lề lối làm việc chậm đổi mới. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực hiệu quả thấp, còn chông chéo chức năng, nhiệm vụ. Kết quả công tác cải cách hành chính đạt thấp; các chỉ số liên quan cải cách hành chính của tỉnh (PCI, PAPI, PAR Index...) chậm cải thiện. Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ cương, kỷ luật hành chính, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ vẫn còn xảy ra. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quản lý, bố trí, sử dụng biên chế sự nghiệp, hợp đồng lao động ngoài biên chế ở một số đơn vị, địa phương thiếu chặt chẽ.

8- Công tác tư tưởng còn hạn chế, một số trường hợp thiếu chủ động, sắc bén. Việc định hướng tuyên truyền và cung cấp thông tin cho báo chí có thời điểm, có việc chưa kịp thời, nhất là đối với một số vấn đề nổi cộm phát sinh; chậm đấu tranh phản bác các thông tin thiếu chính xác, khách quan liên quan đến tỉnh. Công tác giáo dục, quản lý đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có mặt chưa tốt. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực bị xử lý kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước, trong đó có cấp ủy viên các cấp.

- Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu quyết tâm, quyết liệt. Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều, thiếu tính chuyên nghiệp; một bộ phận cán bộ thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ. Công tác đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp còn cảm tính, nể nang, dễ dãi.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế, tính chiến đấu chưa cao. Vai trò của cấp ủy, chi bộ ở cơ sở chưa được phát huy đúng mức, nhất là trong việc phát hiện, lãnh đạo xử lý, giải quyết các vụ việc mới nảy sinh, phức tạp tại cơ sở. Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ còn lúng túng. Chất vấn trong sinh hoạt Đảng chưa nhiều. Chất lượng tự phê bình và phê bình trong Đảng còn hạn chế. Phát triển đảng viên có lúc, có nơi còn chạy theo chỉ tiêu, chưa chú trọng chất lượng; thành lập tổ chức đảng, nhất là trong doanh nghiệp tư nhân và quản lý đảng viên, nhất là đảng viên đi làm ăn xa gặp khó khăn.

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế, chưa sâu sát. Công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng chưa **chủ động**, kịp

thời, thiếu quyết liệt; chưa chú trọng giám sát phát hiện, kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có dấu hiệu vi phạm và các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, dư luận quan tâm.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí hiệu quả chưa cao. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực một số nơi thiếu quyết liệt, còn có biểu hiện nể nang, né tránh. Chưa chú trọng thực hiện việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị. Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức những nhiều, tiêu cực trong quá trình thực thi nhiệm vụ chưa được phát hiện, xử lý hiệu quả.

III/ NGUYÊN NHÂN

1- Nguyên nhân của thành tựu

1.1- Khách quan: Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đề ra đúng đắn, kịp thời, phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn tình hình, đáp ứng yêu cầu phát triển, nguyện vọng của nhân dân. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ có hiệu quả của Trung ương Đảng, Chính phủ và sự hỗ trợ, hợp tác của một số tỉnh, thành phố, cộng đồng doanh nghiệp trong giải quyết một số công việc chung. Những thành tựu đạt được trong những năm qua, nhất là qua gần 35 năm đổi mới và 30 năm tái lập tỉnh được phát huy, tạo nền tảng vững chắc để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

1.2- Chủ quan: Tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tiếp tục được phát huy. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời quán triệt, cụ thể hóa triển khai thực hiện phù hợp, có kết quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; đồng thời nghiêm túc nhìn nhận, kịp thời điều chỉnh, khắc phục các hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm được chỉ ra.

2- Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

2.1- Khách quan:

- Dự án Nhà máy lọc hóa dầu Vũng Rô với vốn đầu tư lớn không triển khai được theo dự kiến đã ảnh hưởng lớn đến nhiều chỉ tiêu chủ yếu, quan trọng đã đề ra⁴³.

- Nguồn vốn đầu tư công do Trung ương hỗ trợ giảm mạnh⁴⁴, trong khi

⁴³ Nhiều chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2015-2020 (*Tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người, Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, Tổng vốn đầu tư toàn xã hội*) được tính trên cơ sở Dự án Nhà máy lọc hóa dầu Vũng Rô với công suất 8,4 triệu tấn, tổng vốn đầu tư 3,2 tỷ USD hoàn thành năm 2019 và phát huy 50% công suất thiết kế vào năm 2020, với giá trị gia tăng phát sinh mới của sản phẩm lọc hóa dầu là 9.206 tỷ đồng, dẫn đến tốc độ tăng GRDP là 32,7% vào năm 2020, trong đó GRDP ngành công nghiệp xây dựng tăng 80,5% nên GRDP bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 12,5%; đến năm 2020 xuất khẩu 800 triệu USD sản phẩm lọc dầu/tổng chỉ tiêu là 1 tỷ USD. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng chỉ tiêu cũng có tính trường hợp Nhà máy lọc dầu Vũng Rô không đi vào hoạt động giai đoạn 2016 – 2020 thì tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân của tỉnh từ 7-7,5%/năm. Thời gian qua, tỉnh cũng đã nỗ lực huy động các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư hoàn thành, đưa vào phát điện nhiều nhà máy điện năng lượng mặt trời với tổng công suất 462MW... nên tốc độ tăng GRDP bình quân là 7,8% là phù hợp với thực tế do Dự án nhà máy lọc hóa dầu Vũng Rô đã chững lại và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

⁴⁴ Chỉ bằng 57% so với mức vốn các dự án đã được các bộ, ngành thẩm định nguồn.

ngân sách địa phương không đủ bù đắp vào phần thiếu hụt đã ảnh hưởng lớn đến công tác đầu tư phát triển.

- Chưa có nhiều doanh nghiệp lớn hoạt động trên địa bàn tỉnh làm đầu tàu dẫn dắt, thu hút các doanh nghiệp khác phát triển. Một số nhà đầu tư cố tình trì hoãn, chậm trễ, kéo dài việc triển khai các dự án; năng lực quản lý của một số chủ đầu tư, nhà thầu còn hạn chế.

- Phú Yên là một trong những địa phương chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân.

- Âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm ngày càng tinh vi, phức tạp, khó kiểm soát...

- Một số văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật còn chồng chéo, quy định thủ tục còn rườm rà, gây khó khăn, vướng mắc đối với thực hiện nhiệm vụ.

2.2- Chủ quan:

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế, thiếu chủ động, quyết liệt, linh hoạt, nhất là đối với những vấn đề mới, phức tạp phát sinh, chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chưa đề ra được nhiều chủ trương, giải pháp thiết thực, mang tính đột phá nhằm khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển.

- Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu nhiều nơi chưa được phát huy đúng mức. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, giảm sút ý chí trước khó khăn; năng lực chuyên môn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhưng chưa kịp thời thay thế, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chung.

- Công tác nghiên cứu, dự báo trên một số lĩnh vực chưa tốt, thiếu tầm nhìn xa; xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển còn chung chung, thiếu đột phá. Chưa làm tốt công tác quy hoạch phát triển, quản lý và thực hiện quy hoạch trên một số lĩnh vực; nhiều quy hoạch không điều chỉnh kịp thời, phù hợp theo sự thay đổi của chủ trương, chính sách, pháp luật và tình hình thực tiễn đặt ra, gây khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ và sự phát triển.

- Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất, công tác quản lý chưa được chú trọng đúng mức, hiệu quả chưa cao, phần lớn còn dựa vào kinh nghiệm.

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; một số cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa quyết tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính. Sự phối hợp giữa các ngành và địa phương nhiều trường hợp chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, còn đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân; giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, quản lý cán bộ, đảng viên; xây dựng,

thực hiện quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở; tự kiểm tra, giám sát, đấu tranh tự phê bình và phê bình... nhiều nơi chưa tốt, dẫn đến không kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ sớm các trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước.

IV/ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- *Một*, quán triệt, thực hiện nhất quán quan điểm phát triển bền vững; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Đặc biệt coi trọng việc chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp.

- *Hai*, xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở các cấp, các ngành, tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong nội bộ và giữa cấp ủy với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- *Ba*, trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phải chủ động, quyết liệt, nhạy bén, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn, trên tinh thần tuân thủ nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc tự phê bình và kịp thời khắc phục, sửa chữa các thiếu sót, khuyết điểm. Chủ động thực hiện ngay từ đầu công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách. Coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

- *Bốn*, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, chú trọng công tác dự báo và có tầm nhìn dài hạn. Huy động, khai thác, sử dụng hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có và các nguồn lực bên ngoài để đầu tư phát triển. Tăng cường thu hút các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược và tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện để nhà đầu tư triển khai các dự án và phát triển ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh; phải đánh giá sát đúng năng lực nhà đầu tư, bảo đảm tính khả thi của dự án.

- *Năm*, chú trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ; kịp thời và kiên quyết thay thế cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đánh giá tổng quát: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, 5 năm qua, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tỉnh ta đã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, nỗ lực vượt qua khó khăn, phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nền kinh tế tỉnh phát triển ổn định và tăng trưởng khá; quy mô nền kinh tế tăng lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông phát triển đáng kể. Bộ mặt nông thôn, miền núi, đô thị có nhiều đổi mới, khởi sắc.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được xây dựng vững chắc. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả tích cực. Dân chủ xã hội và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có tiến bộ, tạo tiền đề quan trọng để tỉnh ta phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới. Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết cũng còn một số hạn chế, yếu kém, cần tập trung khắc phục để vươn lên giành nhiều thắng lợi trong nhiệm kỳ đến.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2020-2025

Trong 5 năm 2020 - 2025, dự báo tình hình thế giới, khu vực, trong nước và trong tỉnh có những *thuận lợi cơ bản* như: Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn của thế giới. Đất nước ta tiếp tục duy trì sự ổn định, phát triển, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện. Ở trong tỉnh, nhiều công trình, dự án lớn đã và đang triển khai sẽ phát huy hiệu quả; truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành của toàn hệ thống chính trị được nâng cao... Đồng thời, có những *khó khăn, thách thức* như: Tác động bất lợi từ tình hình chính trị, an ninh, kinh tế thế giới và khu vực còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, diễn biến nhanh chóng, khó lường, trong đó có vấn đề liên quan đến Biển Đông, cạnh tranh thương mại giữa các nước ngày càng gay gắt, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nguy cơ suy thoái, khủng hoảng; quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra thời cơ nhưng cũng nhiều thách thức; các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, chống phá ta về nhiều mặt; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng nhưng về cơ bản tỉnh ta vẫn còn nhiều khó khăn, quy mô nền kinh tế còn nhỏ, năng lực cạnh tranh, nguồn lực đầu tư còn hạn chế; một số hạn chế, yếu kém vốn có trên các lĩnh vực chưa được giải quyết dứt điểm và ngày càng diễn biến phức tạp hơn...

Những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nêu trên đặt ra yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đòi hỏi toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh phải nêu cao quyết tâm chính trị, đoàn kết, nỗ lực giữ vững thành quả đạt được, tiếp tục thúc đẩy công cuộc phát triển bền vững tỉnh nhà trong các giai đoạn tiếp theo.

I/ MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển nhanh và bền vững, tạo

nền tảng vững chắc đến năm 2030, Phú Yên có ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp phát triển mạnh.

2- Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 8,5%/năm.
- (2) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 100 nghìn tỷ đồng.
- (3) Thu ngân sách đến năm 2025 khoảng 11 nghìn tỷ đồng.
- (4) Tổng kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 khoảng 500 triệu USD.
- (5) Tỷ lệ xã nông thôn mới đến năm 2025 khoảng 80%, trong đó có 15% xã nông thôn mới nâng cao, 5% đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- (6) Tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2025 đạt 45%.
- (7) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2025 khoảng 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ chiếm 30%.
- (8) Số lao động được tạo việc làm bình quân 25 nghìn người/năm (trong đó có việc làm mới tăng thêm 4.700 lao động/năm). Đến năm 2025, tỷ lệ thất nghiệp toàn tỉnh dưới 2%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 21,6%⁴⁵.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5 - 2%/năm.
- (10) Đến năm 2025, có 10 bác sĩ và 30 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế chiếm 95% dân số.
- (11) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 khoảng 48%.
- (12) Đến năm 2025, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn được tiếp cận nước sạch theo Quy chuẩn quốc gia trên 60%.
- (13)- Duy trì tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý ở đô thị đến năm 2025 đạt 98%.
- (14) Giữ vững 100% xã, phường, thị trấn hàng năm đạt vững mạnh về quốc phòng, an ninh.
- (15) Phát triển đảng viên mới tăng từ 4 - 5%/năm so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh đầu nhiệm kỳ.

3- Định hướng đến năm 2030: Nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, tập trung một số ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái để tạo sự chuyển biến về chất lượng trong quá trình phát triển. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh

⁴⁵ Theo quy định mới, chỉ tính số lao động tham gia BHXH trong tỉnh (không tính số lao động làm việc ngoài tỉnh) thì năm 2020 ước đạt khoảng 15,6%.

tế; cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp - dịch vụ; tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, đảm bảo yêu cầu phát triển; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội để Phú Yên phát triển nhanh và bền vững, tạo nền tảng vững chắc đến năm 2030, Phú Yên có ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp phát triển mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, môi trường sống được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng, an ninh được tăng cường, vị thế của Phú Yên trong khu vực và cả nước được nâng cao.

Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tốc độ tăng GRDP bình quân 8,0%/năm. Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: Công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 34%, dịch vụ chiếm 46%, nông - lâm - thủy sản chiếm khoảng 15% và thuế sản phẩm chiếm khoảng 5%. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ khoảng 1,2 - 1,5 tỷ USD. Thu ngân sách đạt khoảng 20.000 tỷ đồng. Duy trì tỷ lệ tăng dân số bình quân khoảng 0,2 - 0,25%/năm. Giảm tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động còn khoảng 30%. Nâng tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 55%. Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới cơ bản đạt 100%. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT cơ bản đạt 100%. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH trên tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế trên 31,5%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 50%.

II/ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Về kinh tế: Quán triệt, cụ thể hóa triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, phù hợp các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, phát triển bền vững. Tập trung làm tốt công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong tất cả các ngành sản xuất, kinh doanh. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao. Phát triển mạnh kinh tế biển, đẩy mạnh nông nghiệp công nghệ cao. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức trung bình của vùng Duyên hải Nam Trung bộ và cả nước. Đến năm 2025, cơ cấu ngành nông - lâm - ngư nghiệp chiếm khoảng 19,2%, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 31,3%, dịch vụ chiếm khoảng 44,3% và thuế sản phẩm chiếm 5,2% trong cơ cấu GRDP. GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 4.000 USD (tương đương 91 triệu đồng).

1.1- Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp bền vững, theo hướng gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị; phấn đấu giá trị gia tăng lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp bình quân 3,9 - 4%/năm. Từng bước hình thành nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, có một số thương hiệu sản phẩm hàng hóa chủ lực có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường **trong và ngoài nước**. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị cao, an toàn dịch bệnh. Tiếp tục đầu tư xây dựng, phát huy mạnh mẽ vai trò Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên đối với nền sản xuất

nông nghiệp của tỉnh. Có cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao hơn nữa năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường, phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Duy trì ổn định, từng bước giảm diện tích một số cây trồng chủ lực **phù hợp với quy hoạch** của tỉnh, để tập trung nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm⁴⁶; chú trọng nghiên cứu nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu sản phẩm gạo **Phú Yên**. Đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, hình thành cánh đồng lớn. Tích cực chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các cây trồng có giá trị **kinh tế** cao; phát triển mở rộng diện tích hồ tiêu theo tiêu chuẩn Global Gap; diện tích cây cao su khoảng 6.000 ha; phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả, cây dược liệu ở những vùng có lợi thế và cây trồng làm thức ăn chăn nuôi tại các vùng chăn nuôi tập trung. Phát triển một số vùng chuyên canh cây ăn quả tại các địa phương có điều kiện thuận lợi, nhất là tại các huyện, xã miền núi. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, nhân rộng các mô hình trồng cây ăn quả gắn với chế biến hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm tại những nơi có điều kiện thuận lợi như: Sầu riêng, bưởi, cam, quýt, bơ, xoài... tại các huyện Sông Hinh, Sơn Hòa, Tây Hòa; mô hình trồng rau sạch tại thành phố Tuy Hòa và các huyện Phú Hòa, Tây Hòa, Tuy An. Có chính sách hỗ trợ người dân, nhất là tại các huyện miền núi đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ đảm bảo nguồn nước phục vụ trồng trọt, sản xuất.

Nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng chăn nuôi hữu cơ, sinh thái, bảo đảm vệ sinh môi trường trong khu dân cư. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, sản xuất theo chuỗi giá trị, bảo đảm vệ sinh môi trường. Phát triển hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường quản lý, sử dụng và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng, khuyến khích trồng rừng theo hướng phát triển cây gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ, nhất là các loại dược liệu. Tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi, nhân rộng mô hình kinh tế hợp tác trong lâm nghiệp. Khuyến khích các thành phần kinh tế liên kết hợp tác phát triển rừng theo hướng đa dạng sản phẩm, trồng rừng theo chuỗi và có chính sách hỗ trợ người dân tham gia trồng rừng tập trung gắn với xây dựng nhà máy chế biến, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp với người dân trong vùng dự án.

Cơ cấu lại sản xuất thủy sản theo hướng giảm tỷ trọng khai thác gần bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ, đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị bảo quản nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là cá ngừ đại dương. Đẩy mạnh tổ chức sản xuất trên biển theo mô hình hợp tác, liên kết chuỗi. Thực hiện nghiêm quy định về đánh bắt và truy xuất nguồn gốc thủy sản; khai thác gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Đầu tư nâng cấp và khai thác hiệu quả các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão.

⁴⁶ Theo các quy hoạch trước đây, toàn tỉnh có 24.000 ha lúa nước, 22.000 - 23.000 ha mía, 11.500 ha sắn.

Phát triển hợp lý nuôi trồng thủy sản, ưu tiên đầu tư theo hướng thâm canh, công nghệ cao, tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi phù hợp với lợi thế từng vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: Tôm hùm, tôm thẻ...; ưu tiên phát triển **nuôi biển** công nghiệp ở vùng biển hở. Kiên quyết xử lý các vi phạm, sắp xếp lại việc nuôi trồng thủy sản trên Vịnh Xuân Đài, Đầm Ô Loan, Vũng Rô... Chú trọng bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Phát triển một số ngành kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển như: Dược liệu biển, nuôi trồng và chế biến rong, tảo, cỏ biển...

1.2- Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tập trung chuyển đổi nhanh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở nông thôn; kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa phát triển đô thị và nông thôn, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn. Phát triển mạnh công nghiệp, thương mại, dịch vụ ở các vùng nông thôn; khôi phục phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống, từng bước đưa sản phẩm vào chuỗi phát triển du lịch, góp phần gia tăng giá trị, nâng cao thu nhập, đời sống người dân và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống vùng nông thôn. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm. Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, chú trọng chất lượng. Phấn đấu đến năm 2025, có 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 15% xã nông thôn mới nâng cao, 5% đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu; duy trì và nâng cao chất lượng các huyện nông thôn mới, xây dựng huyện Phú Hòa đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; huyện Tuy An đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023; thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

1.3- Công nghiệp và xây dựng: Phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp sạch, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh cao, tạo đột phá thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; phấn đấu giá trị gia tăng lĩnh vực công nghiệp - xây dựng bình quân trên 10%/năm.

Đẩy mạnh đầu tư nâng cấp, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kỹ thuật gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu, cụm công nghiệp; thu hút đầu tư xây dựng từng bước hình thành khu công nghiệp công nghệ cao của tỉnh. Tăng cường kêu gọi thu hút dự án đầu tư vào khu vực Hoà Tâm, thị xã Đông Hoà; khuyến khích thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ số, đầu tư các nhà máy sản xuất, chế biến thủy sản, lâm sản, sản xuất nước giải khát từ hoa, quả, cây dược liệu và sản xuất các chế phẩm từ diatomite có công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; phát triển các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng mới, chất lượng cao.

Phối hợp, tạo điều kiện thúc đẩy các dự án công nghiệp đang triển khai sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động, nhất là các dự án điện gió, điện mặt trời.

Hạn chế triển khai mới các dự án thủy điện; thận trọng, chặt chẽ trong triển khai các dự án điện năng lượng mặt trời. Thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và nhà ở.

Đẩy mạnh hoạt động khuyến công; khôi phục, phát triển một số làng nghề thủ công nghiệp và du nhập phát triển một số nghề mới phù hợp gắn với phát triển du lịch, từng bước tham gia xuất khẩu.

1.4- Thương mại, dịch vụ: Tập trung phát triển một số ngành chủ lực, có lợi thế, hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao. Từng bước hình thành các mạng lưới dịch vụ đồng bộ, hiện đại như: Du lịch biển, dịch vụ vận tải, logistic, viễn thông, tài chính, ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh, trong đó xác định dịch vụ du lịch và logistics có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế của tỉnh; phấn đấu giá trị gia tăng lĩnh vực thương mại, dịch vụ bình quân 9,5%/năm.

Chú trọng phát triển các loại hình tổ chức phân phối hiện đại, thương mại điện tử. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại. Thu hút đầu tư hiện đại hóa kết cấu hạ tầng thương mại, đầu tư hình thành một số trung tâm thương mại, chợ hải sản, trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm địa phương có lợi thế trên cơ sở tăng nhanh tỷ trọng xuất khẩu hàng tinh chế, hạn chế xuất khẩu thô. Lựa chọn một số sản phẩm đặc thù, có thế mạnh của địa phương để đầu tư công nghệ, xây dựng thương hiệu phục vụ xuất khẩu như: Sản phẩm thủy sản (*cá ngừ đại dương, tôm hùm, nước mắm...*), dược phẩm, thực phẩm chế biến, hàng may mặc...

Tiếp tục đầu tư phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có đóng góp lớn vào nền kinh tế của tỉnh; phấn đấu tốc độ phát triển ngành du lịch khoảng 14%/năm. Tập trung phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Tăng cường thu hút đầu tư, hình thành một số khu du lịch đặc trưng Phú Yên mang tầm quốc gia và khu vực (*tại Vịnh Xuân Đài, Gành Đá Đĩa, Vịnh Vũng Rô...*). Tập trung xây dựng Vịnh Xuân Đài từng bước đạt tiêu chí khu du lịch quốc gia theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố **trong cả nước, nhất là** các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, chú trọng phát triển hạ tầng thiết yếu tại các di tích, danh thắng; nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Phối hợp, tạo điều kiện, thúc đẩy các dự án du lịch lớn đã và đang nghiên cứu triển khai, sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động⁴⁷. Phấn đấu đến năm 2025, thu hút trên 4 triệu lượt khách đến tỉnh, trong đó khách quốc tế hơn 50 nghìn lượt.

⁴⁷ Như: Khu nghỉ dưỡng cao cấp bãi Từ Nham, Khu du lịch cao cấp đảo Hòn Nưa, Khu du lịch sinh thái Bãi Nồm, Khu du lịch tâm linh sinh thái nghỉ dưỡng Biển Hồ, Khu du lịch liên hợp cao cấp NewCity Việt Nam...

Đa dạng và nâng cao chất lượng các loại hình vận tải, chú trọng phát triển dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường thuỷ, đường sắt, đường không và dịch vụ logistics. Phát triển mạnh hệ thống ngân hàng để trở thành kênh tài chính quan trọng nhất, hoạt động hiệu quả, đồng hành cùng doanh nghiệp trong phát triển.

Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin **trên các** lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong hoạt động **chuyên môn của các cơ quan, đơn vị**, tổ chức, doanh nghiệp và trong đời sống các tầng lớp nhân dân.

1.5- Tài chính, ngân sách: Chú trọng đầu tư phát triển, nuôi dưỡng, khai thác nguồn thu ngân sách bền vững; phấn đấu thu ngân sách đạt chỉ tiêu đề ra, nâng tỷ lệ tự đảm bảo cân đối chi ngân sách địa phương. Tăng cường quản lý ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá; giữ nghiêm kỷ luật ngân sách. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên chi đầu tư phát triển, xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, kiên quyết cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết.

1.6- Thu hút vốn đầu tư: Nâng cao hiệu quả đầu tư, cả đầu tư công và tư. Duy trì tỷ trọng đầu tư công hợp lý trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đi đôi với tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư hoàn thiện một số kết cấu hạ tầng quan trọng, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; quan tâm thu hút các nguồn vốn ODA để phục vụ đầu tư phát triển địa phương. Phấn đấu trong 5 năm, huy động khoảng 100 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư phát triển, trong đó vốn ngân sách khoảng 20 nghìn tỷ đồng, vốn ngoài ngân sách 68 nghìn tỷ đồng, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 12 nghìn tỷ đồng.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, lành mạnh, tạo điều kiện thúc đẩy thu hút đầu tư. Thường xuyên phối hợp, đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, triển khai các dự án, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, vi phạm cam kết đầu tư. Có giải pháp thực hiện tốt hơn công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các công trình, dự án.

1.7- Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Giao thông:

+ *Về đường bộ:* Tập trung đầu tư, nâng cấp các tuyến giao thông quan trọng như: Tuyến đường bộ ven biển từ thị xã Đông Hòa đến thị xã Sông Cầu (kể cả cầu bắt qua sông Bình Bá); tuyến đường và bờ kè Bắc và Nam Sông Ba đoạn từ cầu Đà Rằng cũ đến Gành Bà (xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa) – Dinh Ông (thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa); tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn qua huyện Tây Hòa - Phú Hòa - thành phố Tuy Hòa - huyện Tuy An (giai đoạn

2); tuyến đường từ Nam cầu Bàn Thạch - Sơn Thành Tây (ĐT645B); tuyến Xuân Phước – Phú Hải (giai đoạn 3 từ Sơn Hội - QL25); tuyến ĐT644, ĐT650, ĐH22 (nối Phú Hòa – Sơn Hòa); nghiên cứu triển khai đầu tư tuyến đường mới nối Thị trấn Chí Thạnh và Gành Đá Đĩa... Hoàn thành việc nâng cấp Bến xe Nam Tuy Hòa lên loại I. Nghiên cứu đầu tư xây dựng cầu Đà Diễn (nối đường Độc Lập, phường 6 - phường Phú Đông, TP Tuy Hòa) theo hướng mang đặc trưng riêng, kết hợp phục vụ du lịch...

Tích cực phối hợp đầu tư hoàn thiện Hàm đường bộ Đèo Cù Mông (quy mô 4 làn xe cơ giới); hoàn thành việc nâng cấp, mở rộng QL1 đoạn tuyến tránh qua thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu (quy mô 4 làn xe cơ giới), QL25, QL29, QL19C (đoạn tuyến tránh qua thị trấn La Hai) và các trạm dừng nghỉ; đề xuất nghiên cứu quy hoạch, đầu tư tuyến cao tốc nối Phú Yên với các tỉnh Tây Nguyên, tạo điều kiện giao lưu hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các tỉnh Nam Trung bộ, Tây Nguyên.

Phát triển giao thông nông thôn trên tất cả các tuyến. Phân đấu đến năm 2025, 100% tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp V, đường xã đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp VI; 100% số xã đạt tiêu chí giao thông trong bộ 19 tiêu chí xã nông thôn mới; 90% đường thôn, xóm được cứng hóa.

+ *Về đường biển*: Huy động các nguồn lực đầu tư nâng cấp và khai thác hiệu quả Cảng Vũng Rô, nâng năng lực khai thác lên 2 - 2,5 triệu tấn/năm vào năm 2025. Tập trung xúc tiến thu hút đầu tư Cảng nước sâu Bãi Góc và hạ tầng logistics; đầu tư các cảng, bến thủy nội địa, quan tâm đầu tư Cảng Vũng Lắm, thị xã Sông Cầu... Nghiên cứu phát triển một số tuyến hàng hải ven bờ phục vụ vận chuyển hàng hóa, góp phần giảm áp lực vận chuyển đường bộ. Quan tâm thực hiện tốt việc khai thông cửa sông, cửa biển phục vụ tàu thuyền ra vào thuận lợi.

+ *Về đường không*: Tích cực phối hợp đầu tư mới Nhà ga hành khách hàng không công suất 5 triệu lượt/năm; xây dựng đề án nâng cấp Cảng hàng không Tuy Hòa thành Cảng hàng không quốc tế, nâng tần suất bay và mở các tuyến bay mới đến một số tỉnh trong nước và hướng tới một số nước trong khu vực. Tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư dự án cơ sở đào tạo tiếp viên hàng không tại tỉnh.

+ *Về đường sắt*: Tích cực đề nghị nâng cấp, mở rộng Nhà ga hành khách Tuy Hòa; xây dựng các đường gom dọc đường sắt, phân đấu giai đoạn 2021 - 2025 xây dựng khoảng 20km đường gom. Phối hợp nghiên cứu, thúc đẩy chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt từ Phú Yên lên Tây Nguyên.

- Thủy lợi và phòng chống thiên tai: Tiếp tục đầu tư hệ thống đê, kè ven sông, ven biển gắn với xây dựng đường giao thông trên đê và hình thành các khu dân cư ven sông ở những nơi có điều kiện; triển khai đầu tư kè bờ hữu sông Ba và hạ tầng xung quanh đoạn từ cầu Đà Ràng cũ (Thành phố Tuy Hòa) đến cầu Đà Ràng mới (xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa) và dự án kè chống xói lở sông Ba đoạn qua thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa. Đầu tư các công trình chỉnh trị cửa biển Đà Diễn, Đà Nông, Tiên Châu... bảo đảm thoát lũ và thuận lợi cho hoạt động tàu thuyền của ngư dân. Ưu tiên đầu tư hồ chứa nước Suối Cái (huyện Phú Hòa);

tích cực phối hợp thực hiện, đưa vào sử dụng Hồ chứa nước Mỹ Lâm (huyện Tây Hòa).

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Nam Phú Yên trở thành động lực trong thu hút đầu tư, phát triển kinh tế của tỉnh; chủ động tạo quỹ đất sạch trong Khu Kinh tế sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư. Tích cực làm việc, kiến nghị cấp thẩm quyền cho phép Khu kinh tế Nam Phú Yên được hưởng một số cơ chế, chính sách như Khu kinh tế Bắc Vân Phong (Khánh Hòa), từng bước khẳng định vị trí là một trong tám khu kinh tế ven biển trọng điểm quốc gia.

- Hệ thống cấp điện, nước, năng lượng: Đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Thu hút đầu tư nhà máy phong điện và các dạng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; phối hợp triển khai các dự án nâng cấp lưới điện truyền tải 220kV, 110kV và lưới điện phân phối; phát triển mạng lưới cấp điện cho Khu kinh tế, Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các khu, cụm công nghiệp. Nghiên cứu đề xuất quy hoạch và đầu tư xây dựng đường ống dẫn dầu lên Tây Nguyên khi có điều kiện. Mở rộng, nâng cao năng suất hệ thống cấp nước sạch ở các đô thị; đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch cho huyện Tây Hòa và đầu tư nhà máy nước phục vụ Khu kinh tế Nam Phú Yên và vùng phụ cận.

- Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin: Xây dựng, phát triển vững mạnh ngành thông tin và truyền thông, đẩy mạnh chuyển đổi số, góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy đầu tư phát triển các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, kinh tế số, các dịch vụ đô thị thông minh. Tập trung đầu tư hạ tầng đô thị thông minh khu vực đô thị Nam thành phố Tuy Hòa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Chú trọng công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin.

1.8- Phát triển các thành phần kinh tế: Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, đảm bảo mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được tự do kinh doanh các lĩnh vực theo quy định của pháp luật; phấn đấu bình quân mỗi năm thành lập mới khoảng 500 doanh nghiệp.

Phát triển kinh tế hợp tác xã theo hướng tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng các hợp tác xã hiện có; mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng đa ngành nghề, có trọng tâm; liên doanh, liên kết phát triển theo chuỗi giá trị. Chú trọng xây dựng thương hiệu một số sản phẩm của hợp tác xã đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Phấn đấu đến năm 2025, mỗi huyện, thị xã, thành phố có 10 - 15 mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm.

Tạo điều kiện phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang loại hình

doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Tạo điều kiện phát triển một số tập đoàn kinh tế tư nhân, một số doanh nghiệp lớn, có thương hiệu, uy tín trong khu vực và cả nước, tạo động lực, liên kết thúc đẩy các doanh nghiệp trong tỉnh phát triển; phấn đấu có 3-5 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nằm trong nhóm 20 doanh nghiệp lớn mạnh của cả nước trên một số lĩnh vực.

1.9- Phát triển không gian kinh tế: Chú trọng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, liên kết vùng, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng vùng và tăng cường liên kết giữa các vùng, các địa phương trong quá trình phát triển, nhất là Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa và Phú Yên - Tây Nguyên.

- *Vùng ven biển:* Tiếp tục tập trung xây dựng vùng biển và ven biển có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, là khu vực kinh tế đa ngành, đa chức năng trên cơ sở phát triển bền vững các ngành kinh tế biển, nhất là du lịch biển, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản; phấn đấu đến năm 2025, các ngành kinh tế biển đóng góp khoảng 8 - 10% GRDP của tỉnh và kinh tế của 4 địa phương ven biển đóng góp trên 70% GRDP cả tỉnh. Chú trọng đầu tư hạ tầng giao thông, hình thành các khu đô thị ven biển. Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

- *Vùng đồng bằng:* Tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với công nghiệp chế biến, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ.

- *Vùng miền núi:* Khuyến khích người dân, các thành phần kinh tế trồng rừng sản xuất kết hợp bảo vệ rừng tự nhiên; xây dựng các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc, công nghiệp chế biến nông - lâm sản; phát triển kinh tế trang trại, mở rộng các mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp. Phát triển du lịch miền núi gắn với văn hóa, lễ hội truyền thống các dân tộc. Nghiên cứu xây dựng vùng cao nguyên Vân Hòa trở thành vùng chuyên canh nông, lâm nghiệp công nghệ cao kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Chú trọng công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh. Nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số.

- *Phát triển đô thị:* Phát triển mạng lưới đô thị theo 3 trục: Hành lang Bắc-Nam ở phía Đông và phía Tây; hành lang Đông-Tây theo QL29 và QL25, trong đó tập trung phát triển hành lang đô thị phía Đông gồm các đô thị: Sông Cầu, Tuy An, TP Tuy Hòa, Đông Hòa. Phát triển đô thị trung tâm thành phố Tuy Hòa mở rộng về phía Tây, phía Bắc; tiếp tục thực hiện di dời một số cơ sở sản xuất kinh doanh, giáo dục⁴⁸ ra khỏi khu vực trung tâm thành phố Tuy Hòa để chỉnh trang, nâng cấp lên đô thị loại I trực thuộc tỉnh trước năm 2025. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III và nâng cấp thị xã Sông Cầu lên thành phố, huyện Tuy An lên thị xã vào năm 2025; đầu tư nâng cấp các đô thị Chí

⁴⁸ Trước mắt là thực hiện tốt Đề án di dời phân viện Học viện Ngân hàng, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp- hướng nghiệp tỉnh; Công ty cổ phần In thương mại Phú Yên.

Thanh, Phú Thứ, Phú Hòa lên loại IV trước năm 2025. Từng bước hình thành mới các đô thị Xuân Phước, Sơn Long, Sơn Thành Đông; nghiên cứu phát triển các chuỗi đô thị ven sông, ven biển, ven các trục giao thông kết nối các khu vực.

1.10- Quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý chặt chẽ đất đai. Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất công trên địa bàn, nhất là ở thành phố Tuy Hoà. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai. Hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai toàn tỉnh theo hướng hiện đại, phục vụ đa mục tiêu. Tập trung rà soát, quy hoạch, quản lý chặt chẽ việc khai thác khoáng sản theo hướng đấu giá quyền khai thác; xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm.

Chú trọng thực hiện thường xuyên, liên tục công tác giáo dục, nâng cao ý thức và hành động của người dân về bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, các nguồn gen quý. Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với tất cả các dự án đầu tư theo quy định. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế, tiến tới ngăn chặn căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, làng nghề, khu vực ven biển; tăng tỷ lệ cây xanh ở đô thị và nông thôn, hướng tới mục tiêu vì một Phú Yên xanh. Tăng cường xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường. Tích cực kêu gọi thu hút đầu tư các dự án xử lý rác thải. Phấn đấu duy trì 100% chất thải rắn y tế và đến năm 2025 trên 98% chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý. Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu.

2- Văn hóa - xã hội

2.1- Giáo dục - đào tạo: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục và đào tạo, chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng cân đối về quy mô, cơ cấu và đa dạng về hình thức học tập. Đẩy mạnh việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Quan tâm phát triển giáo dục các vùng khó khăn. Phát triển sâu rộng phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phấn đấu đến năm 2025, có trên 85% thanh niên và người trưởng thành (đủ 16 tuổi trở lên) có trình độ trung học phổ thông và tương đương. Tập trung triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới bảo đảm đúng quy định, hiệu quả.

Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại; quan tâm đầu tư các trường dân tộc nội trú, mở rộng cơ sở giáo dục mầm non trẻ em dưới 5 tuổi, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Đến năm 2025, có 50% trường mầm non, 55% trường tiểu học, 60% trường trung học

cơ sở và 40% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng hoàn thành, đưa vào sử dụng cơ sở mới Trường Chính trị tỉnh và các trường trung học phổ thông: Chuyên Lương Văn Chánh, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Trường Tộ, Trần Bình Trọng... Duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; phấn đấu đến năm 2025, 100% giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đạt chuẩn và trên chuẩn.

Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn đào tạo với nhu cầu xã hội. Đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng của tỉnh từng bước thành cơ sở đào tạo có chất lượng, uy tín; nghiên cứu củng cố, sắp xếp lại một số cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp của tỉnh đảm bảo nâng cao chất lượng hoạt động, phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo hiện nay. Phối hợp tạo điều kiện mở rộng ngành nghề, nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo của bộ, ngành đóng trên địa bàn, hướng đến đủ năng lực đào tạo sau đại học một số ngành có thế mạnh. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Khuyến khích các đơn vị đào tạo có thương hiệu, uy tín trong và ngoài nước mở các cơ sở giáo dục và đào tạo chất lượng cao tại tỉnh.

2.2- Khoa học và công nghệ: Thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, tận dụng cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để xây dựng chính quyền điện tử, giao dịch thương mại, quản lý xã hội... Nâng cao hiệu quả áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn đời sống; đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học và nâng cao trình độ công nghệ trong các ngành sản xuất; ưu tiên nghiên cứu, triển khai, ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp... Từng bước hình thành, phát triển kinh tế số, cơ bản có khả năng tự chủ công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực chính của nền kinh tế.

Tăng cường huy động các nguồn vốn xã hội và nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hệ thống quỹ phát triển khoa học công nghệ của tỉnh, doanh nghiệp và các dự án hợp tác công - tư. Quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ; xây dựng một số tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ mạnh; phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ cả về số lượng và chất lượng.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ; phát triển mạnh thị trường khoa học công nghệ; thực hiện cơ chế thị trường trong nghiên cứu, chuyển giao, mua bán sản phẩm khoa học công nghệ và có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Mở rộng hợp tác với các đơn vị khoa học công nghệ lớn trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực khoa học công nghệ, nhất là trên các lĩnh vực tỉnh đang cần.

2.3- Văn hóa, thể dục thể thao, thông tin báo chí: Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của xã hội; xây dựng con người Phú Yên phát triển toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ

và khoa học. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Chú trọng giữ gìn bản sắc dân tộc, văn hóa truyền thống các vùng, miền.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Đến năm 2025, tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa chiếm 90%; tỷ lệ công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa chiếm 92%; tỷ lệ thôn, buôn, khu phố văn hóa chiếm 90%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa, văn minh đô thị chiếm 70%. Bảo tồn và phát huy tốt các giá trị văn hóa truyền thống, di tích lịch sử - văn hoá, danh thắng và các loại hình nghệ thuật tiêu biểu của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Lập hồ sơ đề nghị công nhận công viên địa chất toàn cầu tỉnh Phú Yên; công nhận Đàn đá - Kèn đá Tuy An trở thành bảo vật quốc gia và tiến đến trở thành di sản văn hóa của nhân loại; công nhận Gành Đá Đĩa là di tích thắng cảnh quốc gia đặc biệt. Đầu tư Công viên chiến thắng lịch sử Đường 5 (huyện Tây Hòa).

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao. Phát triển mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, tạo điều kiện nâng cao thể lực, trí lực nhân dân; phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục thường xuyên chiếm 35% dân số. Chú trọng phát triển một số môn thể thao thành tích cao có thế mạnh. Quan tâm, khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Triển khai xây dựng Khu liên hợp thể thao của tỉnh; đầu tư, nâng cấp các Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao cấp huyện.

Nâng cao chất lượng gắn với quản lý tốt các loại hình báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin trên môi trường mạng, xuất bản và phát hành. Kịp thời định hướng công tác thông tin tuyên truyền. Nâng cao chất lượng hoạt động Báo Phú Yên; đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

2.4- Lao động, việc làm: Chú trọng công tác đào tạo nghề cho người lao động gắn với giải quyết việc làm theo nhu cầu xã hội; tăng cường xuất khẩu lao động. Tạo cơ hội để mọi người đều có việc làm và thu nhập ổn định; mỗi năm tạo việc làm mới tăng thêm khoảng 4.700 lao động. Xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống thông tin thị trường lao động. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động sang khu vực có năng suất lao động cao. Phấn đấu đến năm 2025, giảm tỷ lệ lao động khu vực nông - lâm - ngư nghiệp còn dưới 30%, duy trì và giảm tỷ lệ thất nghiệp toàn tỉnh dưới 2%. Quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định; đầu tư các công trình phúc lợi xã hội phục vụ người lao động; bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

2.5- Công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội: Triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 1,5 - 2%/năm (*riêng các huyện miền núi giảm bình quân 2,5 - 3%/năm*), đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh dưới 2%. Đẩy mạnh phong trào toàn xã hội giúp đỡ người nghèo, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Thực hiện dân chủ và công bằng trong thụ hưởng phúc lợi xã hội. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống

cơ sở bảo trợ xã hội đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng xã hội. Chăm lo tốt hơn đối với các gia đình chính sách, người có công, đảm bảo gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư cùng địa bàn cư trú.

2.6- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số và phát triển: Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và chất lượng khám, điều trị bệnh; bảo đảm mọi người dân đều được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.

Tiếp tục đầu tư chuyên sâu các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện. Tập trung đầu tư hoàn thành, đưa vào sử dụng cơ sở mới Bệnh viện Sản – Nhi; nghiên cứu đầu tư một số bệnh viện chuyên khoa như: Lao và bệnh phổi, tâm thần... Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, sớm áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Nâng cao chất lượng, quản lý chặt chẽ hoạt động khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động y tế; khuyến khích đầu tư một số cơ sở y tế tư nhân chất lượng cao gắn với phát triển loại hình du lịch y tế; phát triển mô hình bác sĩ gia đình. Nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng. Phát huy hiệu quả y học cổ truyền và Đông - Tây y kết hợp. Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, y đức tốt. Phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có 10 bác sĩ và 30 giường bệnh/vạn dân.

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Duy trì tỷ suất tăng dân số tự nhiên hàng năm khoảng 2‰; giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

3- Quốc phòng, an ninh: Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; ưu tiên đầu tư các công trình trong khu vực phòng thủ; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ. Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền, năng lực tham mưu của lực lượng vũ trang và các ban, ngành, đoàn thể, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác đối ngoại quốc phòng, ngoại giao nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa 3 lực lượng quân sự, biên phòng và công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, nhất là ở các địa bàn trọng điểm; nâng cao hiệu quả hoạt động liên tịch giữa lực lượng vũ trang với Mặt trận Tổ quốc và các sở, ban, ngành, đoàn thể. Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền đối với lực lượng vũ trang và sự nghiệp quốc phòng, an ninh.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, bảo đảm ổn định **chính trị, xã hội**, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp, kiểm chế các loại tội phạm, **đặc biệt là** ma túy, trộm cắp, các hành vi cố ý gây thương tích, giết người có tính chất côn đồ, manh động...; không để hình thành băng nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen” trên địa bàn. Nâng cao năng lực công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh **các** hành vi vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng. Có giải pháp mạnh mẽ kiểm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

Tăng cường củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Chủ động phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống. Thực hiện hiệu quả Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới.

Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; triển khai xây dựng Hải đội dân quân thường trực biển giai đoạn 2023-2025. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương bố trí công an chính quy ở các xã theo lộ trình quy định. Từng bước đầu tư trụ sở làm việc công an xã. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và toàn dân; công tác thực hành diễn tập, luyện tập nhằm nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Thực hiện chặt chẽ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng.

4- Công tác nội chính: Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công tác nội chính, công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động tư pháp, bảo đảm **sự lãnh đạo của Đảng** trong hoạt động tư pháp. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nội chính, tư pháp trong việc giải quyết các vụ án, vụ việc, bảo đảm chặt chẽ, đúng pháp luật, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương.

Thường xuyên nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự.

Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp. Hỗ trợ nguồn lực xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan nội chính, tư pháp đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ **cải cách tư pháp trong giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo**.

5- Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế: Đẩy mạnh, mở rộng công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tận dụng thời cơ, điều kiện thuận lợi trong quá trình hội nhập để đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, các nhà đầu tư lớn, có công nghệ cao. Làm tốt công tác thông tin đối ngoại, thông tin về hội nhập quốc tế, nhất là các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam ký kết, tham gia. Chủ động nắm bắt thông tin thị trường, kịp thời hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh, phát triển thương hiệu, thúc đẩy xuất khẩu. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân, giao lưu kinh tế, văn hóa với địa phương các nước; tiếp tục duy trì quan hệ hữu nghị, giao lưu, hợp tác với địa phương các nước có quan hệ truyền thống và xúc tiến mở rộng đến các nước **có quan hệ tốt đẹp với Việt Nam**. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ doanh nhân... đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; củng cố, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

6- Xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Tiếp tục phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, đồng thuận, văn minh. Không ngừng củng cố **khối đại đoàn kết toàn dân**, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, vị trí, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Thường xuyên đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tập hợp các tầng lớp nhân dân; phát huy quyền làm chủ **của Nhân dân; tăng cường** giám sát và phản biện xã hội, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt chủ trương đổi mới công tác tổ chức, quản lý và hoạt động, phát huy vai trò, trách nhiệm của các hội quần chúng trong tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước đảm bảo thực chất, tránh hình thức; phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

Quan tâm phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng. Tập trung nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đảm bảo thích ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; bảo vệ quyền lợi **chính đáng của** người lao động. Huy động và phát huy mọi nguồn lực, khả năng từ nông dân, nông thôn cùng với các nguồn lực khác để phát

triển nông nghiệp, nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để nông dân vươn lên làm giàu chính đáng, **nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân**, góp phần tích cực vào công tác giảm nghèo nhanh, bền vững.

Ra sức xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức của tỉnh lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách trọng dụng, đãi ngộ đối với nhân tài, các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao về làm việc tại tỉnh. Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong hoạt động tư vấn, phản biện.

Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có tinh thần dân tộc, đạo đức, trách nhiệm xã hội và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. Chú trọng tôn vinh kịp thời những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của quê hương, đất nước.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, hoài bão, khát vọng vươn lên của thanh niên. Tạo điều kiện để thanh niên học tập, lao động, rèn luyện, phát triển cả về trí tuệ và thể chất; xung kích tham gia các hoạt động xã hội, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. **Xây dựng** tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh **thật sự mạnh, tiếp cận nhanh với những yêu cầu thực tiễn đặt ra, tập trung đổi mới phương pháp** tập hợp, bồi dưỡng, giáo dục, **rèn luyện** đoàn viên, thanh thiếu nhi.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả **hoạt động của tổ chức Hội phụ nữ các cấp**. **Nâng cao** trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của mình trong gia đình và xã hội. Thực hiện tốt bình đẳng giới; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, xâm phạm nhân phẩm phụ nữ và trẻ em.

Tiếp tục phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ, Hội cựu chiến binh trong tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; trong giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước cho thế hệ trẻ. Động viên khuyến khích cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Quan tâm chăm sóc, phát huy kinh nghiệm sống của người cao tuổi trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Chăm lo xây dựng phát triển lực lượng cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trong các dân tộc, tôn giáo. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo, tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động theo hiến chương, điều lệ đã được nhà nước công nhận và theo quy định pháp luật. Đẩy mạnh công tác thông tin về tình hình trong nước, trong tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào người Phú Yên ở nước ngoài hướng về quê hương, đóng góp xây dựng tỉnh nhà.

7- Xây dựng bộ máy chính quyền: Thường xuyên củng cố, kiện toàn, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện quyết liệt

việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi thẩm quyền. Nâng cao chất lượng giám sát của hội đồng nhân dân các cấp, nhất là trên lĩnh vực đầu tư công, quản lý tài nguyên, thu, chi ngân sách nhà nước, các vấn đề xã hội bức xúc, dư luận quan tâm. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì dân, phục vụ nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phấn đấu giảm tối đa thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, bảo đảm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Có giải pháp quyết liệt, đồng bộ nâng cao các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; tăng cường tính chuyên nghiệp, kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp và trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

8- Về xây dựng Đảng: Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện.

- *Về chính trị*, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng và những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Giữ vững và phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- *Về tư tưởng*, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng **đảm bảo** khoa học, thiết thực, kịp thời và hiệu quả. Nâng cao tính chiến đấu, hiệu quả công tác tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng. Thực hiện tốt chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng theo quy định; đồng thời phát huy mạnh mẽ tinh thần tự giác học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận chính trị và phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao ý thức cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thường xuyên kiện toàn, mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng tham gia đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc. Thực hiện tốt công tác dự báo, nắm bắt, xử lý thông tin và định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng bộ và đồng thuận xã hội. Tăng cường chỉ đạo, định hướng hoạt động của các cơ quan thông tin, báo chí, bảo đảm phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương, kịp thời cung cấp

thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành nghị quyết của cấp uỷ đảm bảo thiết thực, ngắn gọn; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, sơ tổng kết các chủ trương của Đảng.

- *Về tổ chức*, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Tập trung triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chủ trương, giải pháp về xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến **manh mẽ** về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đối với hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là đối với bộ máy chính quyền, bảo đảm phát huy vai trò, hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công tác quản lý đảng viên. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ. **Tập trung chăm lo** công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới; bảo đảm sự chuyên tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy định, quy chế về công tác cán bộ phù hợp điều kiện, tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trong từng giai đoạn. Thực hiện quyết liệt chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số chủ trương mới trong công tác tổ chức bộ máy, cán bộ.

Xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, trước hết là bí thư cấp uỷ và cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kiên quyết thay thế những cán bộ có biểu hiện suy thoái về phẩm chất, đạo đức, yếu kém về năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời kịp thời đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách đảng viên. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- *Về đạo đức*, nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện sâu rộng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ; thường xuyên nghiên cứu đổi mới việc học tập, làm theo bảo đảm phù hợp, tránh hình thức. Tiếp tục duy trì thực hiện các mô hình hay, hiệu quả, đồng thời tích cực nghiên cứu xây dựng nhân rộng các mô hình mới trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, bảo đảm việc học tập và làm theo Bác ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội.

Quán triệt, cụ thể hoá thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; các quy định của Đảng về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp.

- Về công tác dân vận: Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, hướng đến mục tiêu đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; phối hợp thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Phát huy hơn nữa vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cấp uỷ, chính quyền địa phương.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân; xử lý khẩn trương, dứt điểm các vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân.

Tiếp tục thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Coi trọng việc xây dựng, phát huy vai trò của người có uy tín, lực lượng cốt cán; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

- Về công tác kiểm tra, giám sát: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng. Phát huy vai trò quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải đi trước mở đường cho công tác thanh tra, điều tra, xử lý các sai phạm. Chú trọng thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề, đột xuất; kịp thời phát hiện, kiểm tra, giám sát những vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm và các lĩnh vực dễ nảy sinh sai phạm, tiêu cực; kiểm tra, giám sát đảng viên là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp khi có dấu hiệu vi phạm, trên tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp tổ chức đảng, đảng viên vi phạm **và bao che cho tổ chức, đảng viên sai phạm**. Coi trọng công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, chi bộ cơ sở nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm các sai phạm.

Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra của Nhà nước và hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng chức năng và thẩm quyền của mỗi cơ quan. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra và hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên tinh thần kiên trì, kiên quyết, liên tục, quyết tâm chính trị cao. Tăng cường vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, nhất là người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Gắn công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị và củng cố khối đoàn kết toàn dân. Phát huy vai trò của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, phương tiện thông tin đại chúng và nhân dân trong việc giám sát, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kịp thời động viên, khen thưởng những nhân tố tích cực, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp cố tình bao che hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Đổi mới công tác thanh tra, tăng cường thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ, các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và xử lý sau thanh tra. Tập trung phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức những nhiều, tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và nâng cao năng lực hoạt động các cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

Để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã được xác định nêu trên, phải đặc biệt tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá và triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá sau:

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính của tỉnh.

(2) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

(3) Khai thác hiệu quả, hợp lý tiềm năng, lợi thế gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển, nhất là Khu kinh tế Nam Phú Yên; phát triển kinh tế biển, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

(4) Tập trung đầu tư thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, hướng đến phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, bền vững.

(5) Huy động toàn xã hội thực hiện công tác bảo vệ, giữ gìn, nâng cao chất lượng môi trường của tỉnh.

* * *

*

Tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh quyết tâm đoàn kết, nhất trí, ra sức thi đua, phấn đấu thực hiện đạt

kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Phụ lục: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2015 – 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XVI	Ước thực hiện đến 2020	So Nghị quyết Đại hội XVI
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), trong đó:	%	12,5	7,8	Không đạt
	<i>Nông-lâm-thủy sản</i>	%	3,5 - 4	3,7	
	<i>Công nghiệp-xây dựng</i>	%	23,5 - 24	12,6	
	<i>Dịch vụ</i>	%	9 – 9,5	7,3	
	<i>Thuế sản phẩm</i>	%	6	6,8	
2	GRDP bình quân đầu người	USD (Triệu đồng)	3.400 (77)	2.274 (53,4)	Không đạt
3	Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	1.000	200	Không đạt
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, trong đó:	Tỷ đồng	120.000	82.863	Không đạt
	<i>Vốn ngân sách</i>	Tỷ đồng	23.000	18.441	
	<i>Vốn ngoài ngân sách</i>	Tỷ đồng	27.000	62.322	
	<i>Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	Tỷ đồng	70.000	2.100	
5	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	8.000	9.000	Vượt
6	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (trong đó qua đào tạo nghề)	%	70 (51)	70 (51)	Đạt
7	Giải quyết việc làm hàng năm	Nghìn LĐ	24-25	24,8	Đạt
	Tỷ lệ thất nghiệp toàn tỉnh	%	< 2,5	2	Đạt
	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH	%	50	23,6 ^(*)	
8	Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi có trình độ học vấn THPT và tương đương	%	80	85	Vượt
9	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	95	95	Đạt
	Tỷ lệ thôn, buôn, khu phố văn hóa	%	85	85	Đạt
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa	%	97	97	Đạt
10	Tỷ lệ tăng dân số bình quân hàng năm	%	0,72	0,2	Vượt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (thể nhẹ cân)	%	< 12	11,8	Đạt
	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	84	91,5	Vượt

* Theo cách tính khi xây dựng Nghị quyết Đại hội XVI, tỷ lệ lao động tham gia BHXH bao gồm cả lao động Phú Yên làm việc và tham gia BHXH ở ngoài tỉnh.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XVI	Ước thực hiện đến 2020	So Nghị quyết Đại hội XVI
11	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm	%	2 - 2,5	2	Đạt
12	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	65	65	Đạt
	Số xã còn lại bình quân đạt	<i>Tiêu chí</i>	> 10/19	12,5/19	Vượt
13	Tỷ lệ đô thị hoá	<i>% dân số</i>	38	38,5	Đạt
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	45	45	Đạt
15	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	90	90	Đạt
	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100	Cơ bản 100	Đạt
16	Duy trì tỷ lệ KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn	%	100	100	Đạt
	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế	%	100	100	Đạt
	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị	%	95	95	Đạt
17	Giao quân hàng năm. Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt vững mạnh về quốc phòng, an ninh	%	100	100%	Đạt
18	Phát triển đảng viên	%	6 - 7	6%	Đạt